THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

Publiée par l'Association Vietnam Fraternité - 7 allée Bouleau Carreau - 77600 Bussy Saint Georges - France

Adresse Web : http://www.ethongluan.org - Directeur de la publication : Nguyễn Văn Huy

ISSN 11456-9557 - Số 270 - Năm thứ 25 - Tháng 06-2012

Liên lạc : Hộp thư Thông Luận (Internet) : **info@ethongluan.org**

Mua báo : **Nghiêm Văn Thạch, 7 Square Philippe Lebon, 77185 Lognes, France**

Xã luận

Thoát khỏi tâm lý bất lực

Một sự kiện đáng lẽ đã phải gây sôi nổi lớn : ngày 18-5 vừa qua, một nhóm người tự xưng là thương binh xông vào trụ sở Viện Hán-Nôm, Hà Nội, gây sự. Họ hung hăng hạch tội ông Nguyễn Xuân Diện, một chuyên gia của viện, vì đã dám có sáng kiến soạn thảo và thu thập chữ ký cho một kháng thư phản đối việc chính phủ Nhật hỗ trợ một công ty Nhật để xây dựng một nhà máy điện nguyên tử tại Việt Nam. Công an đã không can thiệp dù được cầu cứu. Viện Hán-Nôm đã phải nhân nhượng với những người gây sự. Họ đã ra đi bình yên sau nhiều giờ gây rối tại Viện Hán-Nôm, một cơ quan của nhà nước.

Như thể bàn tay của chính quyền chưa đủ lộ liễu, các tờ báo *Quân Đội Nhân Dân* và *Cựu Chiến Binh* còn trắng trợn bịa đặt rằng các "thương binh nặng" đã bị đả thương tại Viện Hán-Nôm và đòi "làm sáng tỏ sự thực". Ông Nguyễn Xuân Diện sau đó đã phải rút bản kiến nghị khỏi blog của mình, rồi còn bị triệu tập lên sở Thông Tin Truyền Thông thẩm vấn. Blog Nguyễn Xuân Diện sau đó đã bị xóa sạch. Ông Diệu đã im lặng. Phải hiểu rằng ông đã chịu những áp lực rất thô bạo. Dư luận được biết sau đó rằng quyết định trấn áp Viện Hán-Nôm và tiến sĩ Nguyễn Xuân Diện là của một ủy ban chính phủ sau một buổi họp do phó thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc chủ trì.

Sự trơ trẽn của chính quyền cộng sản đã lên một mức độ mới. Việc chính quyền sử dụng bọn côn đồ để trấn áp và hành hung những người khác chính kiến - kể cả người già và phụ nữ - đã quá quen thuộc, nhưng lần này nạn nhân, Viện Hán-Nôm, là một cơ quan nhà nước. Chính quyền cộng sản đã trắng trợn dùng những kẻ ngoài vòng pháp luật để phá phách một bộ phận của chính nhà nước. Nguyễn Xuân Diện, một viên chức nhà nước, đã bị xúc phạm ngay tại nhiệm sở. Không còn một thể thống nào cả. Chính quyền này đã chà đạp lên cả pháp luật lẫn thể diện của chính nó. Họ đã hành động một cách vừa phạm pháp vừa vô văn hóa như một băng đảng. Phải chăng họ tự nghĩ không còn uy tín nào để mất và cũng không còn thể diện nào để giữ ?

Tuy nhiên những người cầm quyền cũng chỉ hành động như vậy bởi vì họ đánh giá rất thấp trí thức Việt Nam. Họ tin rằng những trò trấn áp trẻ con như vậy cũng đủ để trí thức Việt Nam khiếp sợ và bỏ cuộc. Và họ đã phần nào có lý. Cả Viện Hán-Nôm lẫn Nguyễn Xuân Diện đều đã nhượng bộ thay vì phản kháng ở mức độ quyết liệt và phẫn nộ phải có.

Nên phê phán Viện Hán-Nôm và Nguyễn Xuân Diện hay nên suy nghĩ và rút kinh nghiệm ?

Viện Hán-Nôm cũng không khác các viện chuyên môn khác tại nước ta, nó còn có thể được nhìn như là bộ phận trí thức đã cống hiến những trí thức tương đối tích cực trong những đòi hỏi tự do và công lý. Nguyễn Xuân Diện cũng đã là một trong những trí thức dân chủ dũng cảm nhất từ một năm qua. Nhưng họ, Viện Hán-Nôm và Nguyễn Xuân Diện, đã phải thoái lui vì họ không nhìn thấy cách ứng xử nào khác. Họ cô đơn và sự cô đơn khiến người ta khiếp nhược. Mọi khảo cứu và kinh nghiệm đều đã chứng tỏ rằng sự kết hợp không những đem lại sức mạnh mà còn đem lại cả sự dũng cảm mà những cá nhân riêng lẻ không thể có ; nó khiến người ta tin là được tiếp sức trong lúc hành động và nếu phải hy sinh thì sự hy sinh cũng sẽ không vô ích.

Kết luận đúng đắn sau những gì vừa xảy ra là đấu tranh chính trị không bao giờ có thể là đấu tranh cá nhân cả mà chỉ có thể là đấu tranh có tổ chức. Đó là bài học mà chúng ta phải rút ra, để có sức mạnh và thoát khỏi tâm lý bất lực, sau quá nhiều kinh nghiệm của những phản kháng cá nhân bị bóp nghẹt.

Chúng ta càng phải rút ra nhanh chóng bài học này bởi vì một làn sóng dân chủ toàn cầu mới đang cho chúng ta một cơ hội thực sự để rũ bỏ ách độc tài và bước vào kỷ nguyên dân chủ.

Thông Luận

Hội thảo Đông Á và Việt Nam tại Paris

Một thời điểm trọng đại trong lịch sử thế giới và Việt Nam

Nguyễn Gia Kiểng

Thưa quí vị và các anh chị em,

Để mở đầu phần thảo luận hôm nay trước hết xin chia sẻ với quí vị và các anh chị em một cảm giác của anh em chúng tôi trong Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên và của chính tôi. Đó là rất có thể người Việt Nam chúng ta chưa ý thức được rằng chúng ta đang đứng trước một vận hội lịch sử rất lớn. Một làn sóng dân chủ mới rất mãnh liệt đang dâng lên. Nó sẽ thay đổi hẳn bộ mặt của thế giới và cho chúng một cơ hội để bước vào kỷ nguyên thứ hai của lịch sử nước ta, kỷ nguyên dân chủ.

Sở dĩ chúng tôi có cảm giác đó là vì chúng tôi chưa nhận thấy một khí thế phấn khởi, bồn chồn, lo lắng, hy vọng đáng lẽ phải có. Nhiều người hình như không thấy rằng một làn sóng dân chủ mới đang dâng lên. Trong số những người nhìn thấy thì phần đông tự hỏi không biết là sóng dân chủ đó có tràn tới Việt Nam hay không và câu trả lời không hẳn là lạc quan.

Câu hỏi làn sóng dân chủ mới có tràn tới Việt Nam hay không chỉ có thể trả lời một cách thỏa đáng nếu chúng ta hiểu như nhau thế nào là một làn sóng dân chủ, bản chất và tác động của nó ra sao. Vậy thì tôi xin phép quí vị và các anh chị em trình bày lại một lần nữa thế nào là một làn sóng dân chủ.

Lịch sử thế giới xét cho cùng là cuộc hành trình của con người về tự do. Lịch sử cũng là cuộc hành trình của các dân tộc về dân chủ, vì dân chủ là phương thức tổ chức xã hội đặt nền tảng trên cá nhân và các quyền tự do cá nhân. Dân chủ là cách thể hiện tự do trong đời sống xã hội. Đây là cuộc hành trình rất khó khăn bởi vì cho tới cuối thế kỷ 18, trừ một vài ngoại lệ nhỏ, nhân loại đã chỉ biết đến các chế độ chuyên chính, thông thường là các chế độ quân chủ thần quyền. Dân chủ từ khi ra đời đã không ngừng bị sự phản công của các thế lực chuyên chính để dập tắt dân chủ bằng bạo lực và phủ nhận dân chủ bằng lý luận. Hai mặt trận chống dân chủ này luôn luôn và bắt buộc đi đôi với nhau, vì chế độ chính trị nào cũng phải đặt trên hai cột trụ thuyết phục và khuất phục, trong đó thuyết phục là chính. Thuyết phục để khỏi phải dùng tới bạo lực, bạo lực chỉ dùng để khuất phục những phần tử không thể thuyết phục.

Do sự chống đối gay gắt đó, dân chủ không tiến triển một cách đều đặn mà theo từng đợt, mỗi đợt nhắm bác bỏ một chủ nghĩa và đánh đổ một số chế độ độc tài lấy chủ nghĩa đó làm nền tảng hoặc nhờ chủ nghĩa đó mà tồn tại. Ngược lại, các chế độ độc tài cũng chống trả một cách dai dẳng, chúng không ngừng tìm kiếm những lập luận mới để thích nghi tối đa nền tàng lý thuyết với thực tại mới để tiếp tục tồn tại. Lịch sử đã chứng kiến các chế độ độc tài nhiều khi phản ứng một cách khá sáng tạo để từ khước dân chủ. Thí dụ như sau khi các chế độ quân chủ thần quyền sụp đổ, các chế độ Quốc Xã Đức, Phát Xít Ý và Quân Phiệt Nhật đã khai thác tối đa lòng tự hào dân tộc, trong khi các chế độ cộng sản khai thác chênh lệch giầu nghèo để tự cho mình vai trò lãnh đạo cuộc đấu tranh giai cấp. Trước mỗi đợt phản công của các thế lực chuyên chính như vậy dân chủ cần chứng tỏ sự đúng đắn của mình và cũng cần một thời giờ để tự cải tiến và thuyết phục. Cuộc đấu càng khó khăn vì đặc tính của dân chủ là từ khước chiến tranh và bạo lực. Vũ khí của dân chủ là thuyết phục chứ không phải là chiến tranh, vì vậy mà **các làn sóng dân chủ chỉ dâng lên khi tâm lý thế giới đã chín muồi cho một thay đổi**. Dân chủ thắng không phải vì có bạo lực, mà vì không gì mạnh bằng một ý kiến đã chín muồi.

Như vậy mỗi làn sóng dân chủ sẽ chỉ dừng lại sau khi ý thức hệ mà nó nhắm đánh đổ đã hoàn toàn sụp đổ cùng với các chế độ lấy nó làm nền tảng. Cũng có một số chế độ độc tài sống sót. Đó là những chế độ biết thích nghi với tình huống mới theo một trong hai kịch bản.

Kịch bản thứ nhất là chuyển hóa thực sự về dân chủ. Đó đã trường hợp của phần lớn các nước cộng sản Đông Âu sau 1990.

Kịch bản thứ hai là chấp nhận cởi mở một phần, từ bỏ một cách quan trọng ý thức hệ cũ và khai thác một khuynh hướng chính trị mới. Đó đã trường hợp của Trung Quốc và Việt Nam ; cả hai chế độ đã theo phương châm "mèo trắng mèo đen" của Đặng Tiểu Bình, bớt đề cao chủ nghĩa Mác- Lênin và chấp nhận "kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa". Trước đó các chế độ độc tài Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Châu Mỹ La Tinh cũng đã chuyển hướng lấy lập trường chống cộng sản làm lý do tồn tại sau thế chiến II. Kịch bản thứ hai này chỉ có thể diễn ra với điều kiện là vào lúc đó chế độ tìm được chỗ dựa ý thức hệ ở một khuynh hướng mới.

Trong lịch sử thế giới đã có ba làn sóng dân chủ. Chúng ta đang ở cao điểm của là sóng dân chủ thứ tư.

Làn sóng dân chủ thứ nhất, khởi đầu cuối thế kỷ 18 với cuộc Cách Mạng Hoa Kỳ và cuộc Cách Mạng Pháp đánh đổ các chế độ quân chủ thần quyền, bắt đầu bằng các chế độ đặt nền tảng trên Thiên Chúa Giáo.

Làn sóng dân chủ thứ hai bùng lên cùng với Thế Chiến II đánh gục chủ nghĩa dân tộc sô vanh và các chế độ lấy nó làm cứu cánh.

Làn sóng dân chủ thứ ba xóa bỏ chủ nghĩa cộng sản và chấm dứt chiến tranh lạnh. Nó bắt đầu bằng cách loại bỏ các chế độ độc tài sống nhờ chiêu bài chống cộng, sau đó đánh sập chủ nghĩa cộng sản và phong trào cộng sản thế giới.

Để hiểu làn sóng dân chủ thứ tư mà chúng ta đang chứng kiến trước hết cần hiểu tại sao làn sóng dân chủ thứ ba đã khựng lại. Đó là vì thế giới đã quá vui mừng sau khi chủ nghĩa cộng sản sụp đổ năm 1989 và nghĩ rằng dân chủ đã thắng. Nhiều người còn cho rằng lịch sử sắp chấm dứt ; một trong những tác phẩm chính trị bán chạy nhất lúc đó có tựa đề "Hồi kết thúc của lịch sử" (1). Thế giới cảm thấy quá nhẹ nhõm và mất cảnh giác. Điều này có thể hiểu được. Chiến tranh lạnh đã quá gay go và nguy hiểm. Lần đầu tiên nhân loại bị đặt trước nguy cơ có thể bị tiêu diệt trong kinh hoàng bằng vũ khí nguyên tử nếu chiến tranh lạnh biến thành chiến tranh thực sự.

Chính trong hơi thở phào nhẹ nhõm sau một giai đoạn quá căng thẳng đó chủ nghĩa thực tiễn (realism) đã nhanh chóng trở thành luật chơi trong bang giao quốc tế. Chủ nghĩa thực tiễn không

mới. Nó là một thái độ chính trị đã có từ ngày có lịch sử. Nó có thể được định nghĩa một cách giản dị nhưng chính xác như *một chọn lựa chính trị dành cho quyền lợi chỗ đứng trước hết và trên hết, nghĩa là mỗi khi có mâu thuẫn giữa quyền lợi và các giá trị đạo đức thì quyền lợi phải được dành ưu tiên.* Nó đã từng mang những tên gọi giai đoạn khác nhau, tại các nước phương Tây trong thời kỳ chiến tranh lạnh nó là chủ nghĩa "thà đỏ còn hơn chết" (*Plutôt rouge que mort, rather red than dead*). Quyền lợi ở đây phải được hiểu là quyền lợi cụ thể và ngắn hạn, bởi vì mọi hành động xét cho cùng đều nhắm một lợi ích nào đó. Nhưng những lợi ích dài hạn có thể mâu thuẫn với quyền lợi ngắn hạn, điều mà những chính khách mị dân không nhìn thấy hoặc muốn nhìn thấy.

Đặc tính của chủ nghĩa thực tiễn là nhắm những quyền lợi trước mắt. Nó chỉ là một tên gọi khác của sự thiển cận. Chủ nghĩa thực tiễn đã bị các nhà lãnh đạo chính trị lớn nhận diện từ lâu và gạt bỏ một cách khinh bỉ ; tuy vậy nó vẫn tồn tại vì có sự cám dỗ của một giải pháp dễ dàng. Và nó đã hồi sinh vì thế giới đã quá mệt mỏi sau chiến tranh lạnh và quá nhẹ nhõm sau khi bức tường Berlin sụp đổ.

Trong cuộc bầu cử tổng thống năm 1992 tại Mỹ Bill Clinton, một thanh niên trốn lính, đã đánh bại George Bush, một anh hùng của Thế Chiến II và một tổng thống lỗi lạc đã góp phần quyết định đánh gục khối cộng sản và chấm dứt chiến tranh lạnh. Khẩu hiệu của Clinton là "*chỉ biết có kinh tế*" (Economy, stupid !). Đó cũng là tên gọi mới của chủ nghĩa thực tiễn. Tại Pháp, từ năm 1993 đảng Tập Hợp Cộng Hòa của Jacques Chirac giành được đa số trong quốc hội và nắm chính quyền, năm 1995 Chirac đắc cử tổng thống. Chirac không những chỉ thực tiễn mà còn ve vãn các chế độ bạo ngược bằng cách công khai chống lại các đòi hỏi dân chủ tại các nước chưa phát triển.

Trong gần 20 năm áp dụng, chủ nghĩa thực tiễn đã bỏ qua các giá trị đạo đức và nhân quyền để bình thường hoá các chế độ độc tài bạo ngược đã rất chao đảo sau khi bức tường Berlin sụp đổ. Các chế độ này không những được củng cố nhờ trao đổi thương mại với các nước dân chủ phát triển, mà còn liên kết với nhau và trở thành một đe dọa cho dân chủ và hòa bình. Quan hệ thương mại với các nước dân chủ đã không khiến các chế độ độc tài trở thành cởi mở và thân thiện, trái lại chỉ giúp chúng thêm sức mạnh để đối đầu. Lý do là vì ý thức hệ bao giờ cũng quyết định sự chọn lựa bạn và thù.

Về mặt kinh tế, ba đặc tính của chủ nghĩa thực tiễn là : nó tự nhiên dẫn tới chọn lựa kích thích tăng trưởng kinh tế bằng tiêu xài ; nó tự nhiên dẫn tới thâm thủng mậu dịch và nợ công tại các nước phát triển ; và nó là thả lỏng đầu cơ tài chính. Cuối cùng sau khi đã cứu vãn và tăng cường các chế độ cộng sản đáng lẽ phải sụp đổ nó dẫn tới cuộc khủng hoảng kinh tế.

Làn sóng dân chủ thứ tư mà chúng ta đang chứng kiến chính là sự bác bỏ giận dữ, dứt khoát và vĩnh viễn chủ nghĩa thực tiễn. Nó sẽ chỉ dừng lại khi tất cả các chế độ độc tài sống nhờ chủ nghĩa thực tiễn đã chuyển hóa về dân chủ hoặc sụp đổ. Hiểu như vậy, chúng ta sẽ thấy rằng nó không thể dừng lại ở biên giới Việt Nam và Trung Quốc mà sẽ cuốn đi cả hai chế độ độc tài này bởi vì cả hai đều đã chỉ sống sót và tồn tại nhờ chủ nghĩa thực tiễn.

Làn sóng dân chủ mới này đã bùng nổ một cách ngoạn mục và dữ dội tại các nước Hồi Giáo Bắc Phi và Trung Đông. Trong tương lai rất gần, chế độ độc tài Al-Assad sẽ bị đánh đổ và cả khối Ả Rập sẽ bước vào kỷ nguyên dân chủ. Tuy vậy sẽ là một sai lầm lớn nếu coi nó là một hiện tượng Hồi Giáo. Sở dĩ nó ngoạn mục và dữ dội tại các nước này là vì, ngoài vấn đề chung của các nước chưa có dân chủ các nước Hồi Giáo, còn có một vấn đề đặc biệt đáng lẽ đã phải giải quyết từ lâu nhưng vẫn chưa được giải quyết, đó là đưa Hồi Giáo ra khỏi chính trị và về địa vị của một tôn giáo. Mùa Xuân Ả Rập chỉ là một phần của một làn sóng dân chủ mới, làn sóng dân chủ đích thực nhất và toàn cầu nhất trong lịch sử thế giới.

Tại các nước dân chủ phát triển, nhất là Mỹ và Châu Âu, qua phong trào phẫn nộ (*Mouvement des Indignés, Occupy Wall Street*), nó đòi hỏi một cách cai trị lành mạnh hơn, đặt chính trị lên trên kinh tế và đặt kinh tế lên trên tài chính, tôn vinh sản xuất thay vì đầu cơ, giảm bớt chênh lệch giầu nghèo, chấm dứt thâm thủng mậu dịch và giảm nợ công ; nó không chấp nhận đồng hóa quyền lực với mãi lực và đòi hỏi quyền lực phải thuộc về những người được dân bầu ra chứ không thể ở trong tay các ngân hàng. Tóm lại là vất bỏ chủ nghĩa thực tiễn và chọn lựa cho mọi vấn đề những giải đáp đúng đắn, dài hạn.

Tại Nga, Putin cho đến gần đây tưởng chừng như không lay chuyển được vì không hề gặp một sự chống đối nào, đang bị chống đối ngày càng mạnh. Tình hình có thể thay đổi rất nhanh chóng vì Putin là sản phẩm của chủ nghĩa thực tiễn. Một cách thực tiễn, sau quá nhiều năm bê bối và rối loạn dưới thời Yeltsin, người Nga đã mong muốn trước hết sự ổn định. Ngày nay họ đòi tự do và dân chủ.

Tại Trung Quốc, chủ nghĩa thực tiễn, ấn bản kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đã tích lũy đủ mâu thuẫn nội bộ để không thể tiếp tục. Vả lại chế độ cộng sản Trung Quốc đã chỉ sống sót nhờ chính sách đối ngoại thực tiễn Hoa Kỳ và Châu Âu. Cũng như các tập đoàn cầm quyền bạo ngược khác, nó đã được mặc sức đàn áp những tiếng nói phản kháng, tha hồ bóc lột công nhân và bất chấp môi trường để sản xuất thật nhiều với giá thật rẻ và xuất khẩu sang Hoa Kỳ và Châu Âu.

Đó là hậu quả của chính sách đối ngoại thực tiễn của các nước dân chủ trong hơn hai mươi năm qua. Người ta hy sinh các giá trị đạo đức và nhân quyền, bỏ mặc hàng tỷ người dưới những ách thống trị dã man nhân danh kinh tế. Nhưng cuối cùng chủ nghĩa thực tiễn đã chỉ đem đến cuộc khủng hoảng kinh tế lớn nhất, dài nhất và trầm trọng nhất trong lịch sử thế giới. Ngày nay nó đã phơi bày sự độc hại và bị bác bỏ.

Chế độ Trung Quốc sẽ thích nghi như thế nào ? Bài toán dân chủ hóa Trung Quốc sẽ rất gay go vì gắn liền với sự thống nhất của Trung Quốc. Điều chắc chắn là Trung Quốc không còn chọn lựa nào khác hơn là dân chủ hóa.

Cũng cần nhận định là làn sóng dân chủ thứ tư đã bắt đầu tại Đông Á trước khi bùng lên tại Bắc Phi.

Nước Đông Á ổn vững nhất gần đây là Indonesia, nước Hồi Giáo lớn nhất và cũng là nước Đông Á đông dân thứ nhì. Lý do là vì Indonesia đã là một nước dân chủ ổn vững từ gần 15 năm qua.

Sinh hoạt chính trị đã sôi động tại Sigapore ngay từ năm 2007 khi đối lập giành được trên 33% số phiếu trong cuộc bầu cử quốc hội. Trong cuộc bầu cử tháng 7-2011 đối lập dành được trên 40% số phiếu.

Tại Mã Lai, Liên Minh Vì Bầu Cử Lương Thiện, Bershi, đã thành hình ngay từ cuối năm 2006 ; trong hai năm 2007 và 2008 họ đã tổ chức được các cuộc biểu tình bất bạo động chống bầu cử gian trá với hàng chục ngàn người tham gia. Kết quả là trong cuộc bầu cử quốc hội 2008 đảng cầm quyền Mặt Trận Quốc Gia mất đa số 2/3 mà nó vẫn có từ 1969. Có rất nhiều triển vọng nó sẽ mất luôn đa số quá bán trong cuộc tổng tuyển cử năm tới.

Tại Mã Lai cũng như tại Singapore, dân chủ hình thức đang nhường chỗ cho dân chủ thực sự. Vào lúc này không ai còn có thể nói Singapore và Mã Lai là những chế độ không dân chủ. Cũng nên lưu ý là hai chính quyền Singpore và Mã Lai đã từng đề cao cái mà họ gọi là "những giá trị Châu Á" để từ chối thực hiện dân chủ một cách toàn diện. Chi tiết này quan trọng ở chỗ không còn ai nhắc đến "những giá trị Châu Á" này nữa.

Tại Thái Lan, dân chủ đã được thiết lập từ 1997 sau cuộc khủng hoảng Châu Á. Năm 2006 quân đội đảo chính và cầm quyền nhưng đã gặp sự chống trả mạnh mẽ và liên tục của các lực lượng dân chủ. Năm 2008 họ đã phải trao lại phần lớn quyền lực cho một chính quyền dân sự, để rồi phải triệt thoái hoàn toàn khỏi chính trị sau cuộc bầu cử tháng 7- 2011.

Nhưng biến cố ngoạn mục gần đây nhất đã xảy ra tại Miến Điện như chúng ta đều đã thấy. Một cách đột ngột chính quyền quân đội Miến đã tách hẳn khỏi ảnh hưởng Trung Quốc, phóng thích các tù nhân chính trị, bắt tay với Liên Minh Dân Chủ của Aung San Suu Kyi và tổ chức bầu lại một phần quốc hội trong đó Liên Minh Dân Chủ đại thắng, giành được 33 trong tổng số 34 đơn vị được bầu lại.

Biến chuyển tại Miến Điện không phải tình cờ, nó là thành quả phối hợp của áp lực thế giới, của nỗ lực mở rộng ảnh hưởng của Ấn Độ và của chiến lược tái khẳng định của Hoa Kỳ tại Châu Á. Điều này đặc biệt có ý nghĩa bởi vì Obama vốn theo chủ nghĩa thực tiễn, việc ông đổi thái độ chứng tỏ Hoa Kỳ đã có những lý do quan trọng để thay đổi chính sách đối ngoại.

Cũng thế, Ấn Độ cho tới nay vẫn theo đuổi một chính sách đối ngoại dè dặt, nay trở nên tích cực và thách thức đối với Trung Quốc, chắc chắn họ phải thấy được rằng bối cảnh thế giới đã thay đổi. Miến Điện chưa phải là một nước dân chủ nhưng trong một năm họ đã đi một đoạn đường dân chủ hóa dài và tiến trình dân chủ hóa không thể đảo ngược được nữa.

Còn Việt Nam ?

Sau những chuyển biến vừa rồi Việt Nam trở thành nước độc tài duy nhất có tầm vóc trong khối ASEAN và sẽ ngày càng bị cô lập, có triển vọng còn bị lên án vì những vi phạm nhân quyền.

Ngoài sự kiện bị nhân dân thù ghét chính quyền cộng sản còn có những mâu thuẫn nghiêm trọng khác. Họ thách thức thế giới khi chà đạp các giá trị dân chủ và nhân quyền, nhưng lại lệ thuộc rất nặng nề vào thế giới. Tổng số xuất và nhập khẩu của Việt Nam gần bằng hai lần GDP (chính xác là 167%), một mức độ lệ thuộc ngoại thương chỉ thấy ở một vài nước rất nhỏ.

Đã thế kinh tế Việt Nam lại còn lệ thuộc vào thế giới một cách rất bênh hoạn vì, tuy là một kinh tế hướng ngoại dựa vào xuất khẩu, Việt Nam thâm thủng mậu dịch kinh niên. Thâm thủng mậu dịch sớm muộn cũng biến thành nợ nước ngoài nên con số nợ nước ngoài thực sự của Việt Nam chắc chắn phải nhiều lần lớn hơn con số chính thức 50 tỷ USD.

Chính quyền cộng sản Việt Nam dựa vào Trung Quốc nhưng Trung Quốc lại chính là nước chèn ép và gây thiệt hại cho Việt Nam nhất. Thâm thủng mậu dịch của Việt Nam chủ yếu là thâm thủng đối với Trung Quốc. Và dù muốn hay không cũng không thể dựa vào Trung Quốc được nữa bởi vì chính Trung Quốc đang sắp chao đảo, và chao đảo mạnh.

Ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam thực hiện chính sách toàn trị nhưng họ lại chỉ có những cấp lãnh đạo mờ nhạt. Con người nhiều quyền lực nhất, thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, lại cũng là người bị thù ghét và khinh thường nhất. Họ cố bưng bít và xuyên tạc nhưng trong nước lại có tới 120 triệu điện thoại di động và 35 triệu người sử dụng internet và con số này tiếp tục tăng hơn 20% mỗi năm.

Những mâu thuẫn đó trong một bối cảnh kinh tế nguy ngập và nhân dân phẫn nộ vì tham nhũng, bất công và cướp đoạt ; hàng triệu thanh niên tốt nghiệp đại học và cao đẳng không tìm được việc làm và hàng triệu dân oan bị cướp đất cướp nhà. Việt Nam có tất cả mọi yếu tố cần có cho một cuộc cách mạng. Và đàng nào thì làn sóng dân chủ này cũng không thể dừng lại ở biên giới Việt Nam. Logic của nó là quét sạch chủ nghĩa thực tiễn và đánh đổ mọi chế độ sống nhờ chủ nghĩa thực tiễn, mà chế độ cộng sản Việt Nam là một trường hợp điển hình. Nó chỉ có chọn lựa giữa thích nghi hoặc sụp đổ. Thay đổi nhất định phải đến.

Nhưng bao giờ dân chủ mới đến còn là một câu hỏi mà câu trả lời chủ yếu tùy thuộc trí thức Việt Nam. Cần nhắc lại một lần nữa là cuộc cách mạng đúng nghĩa nào cũng phải do trí thức khởi xướng và lãnh đạo. Chân lý này lại càng đúng trong kỷ nguyên tri thức này. Tất cả mọi điều kiện khách quan đã hội đủ cho cuộc cách mạng dân chủ, dân trí cũng đã chín muồi. Tiến trình dân chủ hóa Việt Nam giống như một con tầu mà tất cả đều đã sẵn sàng để khởi hành trừ đầu tầu. Đầu tầu đó là trí thức. Thảm kịch của chúng ta là thiếu một tầng lớp trí thức chính trị. Đó là một di sản văn hóa. Chủ nghĩa truyền thống của trí thức Việt Nam qua hàng nghìn năm lịch sử chính là chủ nghĩa thực tiễn, nghĩa là đặt quyền lợi lên trên các giá trị đạo đức, sẵn sàng cúi đầu trước những kẻ có quyền lực, vì an ninh và lợi lộc. Đó chính là chủ nghĩa mà làn sóng dân chủ mới này muốn quét đi để làm sạch thế giới.

Giải pháp nào khi bắt buộc phải có đầu tầu nhưng đầu tầu lại không chạy ? Có lẽ phải có một đầu tầu nhỏ để kéo cái đầu tầu này cho đến khi nó chuyển động và kéo đoàn tầu đi tới. Một cách cụ thể, đó là một đội ngũ nhỏ của những người dân chủ có quyết tâm và bản lãnh, những trí thức chính trị, kết hợp với nhau để động viên và lãnh đạo trí thức Việt Nam và buộc họ đảm nhiệm vai trò lịch sử. Với điều kiện là trí thức Việt Nam chấp nhận để được động viên và lãnh đạo, nghĩa là từ bỏ ít nhất một phần tập quán cúi đầu trước kẻ có quyền nhưng lại cứng đầu với kẻ có lý.

Nguyễn Gia Kiểng

(1) Francis Fukuyama - *The end of history and the last man.*

*(*Trích Phát biểu trong buổi hội luận "Đông Á và Việt Nam giữa làn sóng dân chủ thứ tư" do phân bộ Paris THDCĐN tổ chức ngày 17-06-2012 tại Paris).

Tham luận

Vai trò của dân chủ đối lập và lãnh đạo đối lập

Việt Hoàng

Chỉ cần một năm về trước, nếu ai đó cho rằng Miến Điện sẽ chuyển hướng về phía dân chủ như hiện nay thì có lẽ ít người tin rằng điều đó sẽ xảy ra. Thế nhưng hành trình đi về phía dân chủ của Miến Điện đã thực sự diễn ra và khó lòng đảo ngược. Dù rằng sẽ còn nhiều việc phải làm nhưng tương lai của Miến Điện sáng sủa hơn và đầy hy vọng.

Có nhiều ý kiến giải thích cho sự thay đổi tại Miến Điện như sự thắng thế của thế hệ lãnh đạo trẻ trong nội bộ cầm quyền, giới lãnh đạo Miến Điện đa số theo Phật giáo nên trong con người họ vẫn còn thiện tính, sự "can thiệp" ngày càng sâu rộng của Trung Quốc vào đời sống chính trị Miến Điện khiến giới lãnh đạo bất an và muốn tìm cách thoát khỏi sự o ép… Nhưng nguyên nhân chính (mang tính quyết định) cho sự thay đổi ngoạn mục tại Miến Điện, đó là sự hiện diện của tổ chức đối lập Liên đoàn quốc gia vì dân chủ và thủ lĩnh của nó, bà Aung San Suu Kyi.

Rất nhiều người Việt Nam cũng cố đi tìm câu trả lời cho câu hỏi là vì sao Việt Nam không làm được như Miến Điện ? Và sự thực thì cho đến bây giờ vẫn chưa ai tìm được lối ra cho Việt Nam.

Mọi cuộc thay đổi (trong hòa bình) chỉ xảy ra khi hội tụ hai điều kiện, thứ nhất là khủng hoảng kinh tế và xã hội trầm trọng, thứ hai là những người cầm quyền tin rằng sự thay đổi có lợi cho họ. Điều kiện thứ nhất (khủng hoảng xã hội) tại Việt Nam đang diễn ra, nhưng điều kiện thứ hai (thay đổi phải có lợi cho giới cầm quyền) thì vẫn chưa thấy rõ. Nếu vẫn một đảng thì mọi sự thay đổi chỉ là vá víu và tạm bợ chứ không có thực chất. Một chân lý mà ai cũng rõ : cạnh tranh là động lực cho sự phát triển. Độc đảng đồng nghĩa với độc quyền, nghĩa là không có cạnh tranh, như vậy sẽ không có thay đổi (để phát triển). Nhưng thay đổi mà không đảm bảo quyền lợi cho nhóm cầm quyền hiện nay thì họ sẽ không chấp nhận, thậm chí chống đối đến cùng.

Tại Miến Điện, giới quân phiệt cầm quyền có thể thay đổi vì trước mắt họ có một tổ chức đối lập, Liên đoàn quốc gia vì dân chủ, và bà Aung San Suu Kyi để đối thoại và tiến tới hợp tác để tạo ra những thay đổi tích cực như chúng ta đã thấy. Trong khi đó tại Việt Nam, giả sử chính quyền cộng sản có muốn thay đổi cũng không làm được vì không biết phải đối thoại với tổ chức chính trị đối lập nào ?

Vì sao Việt Nam không có tổ chức đối lập và có một lãnh tụ đối lập như Miến Điện ? Vai trò của "dân chủ đối lập" và "lãnh đạo đối lập" có vai trò như thế nào trong quá trình chuyển hướng Việt Nam về phía dân chủ ?... Bài viết này cố gắng tìm lời giải đáp cho những câu hỏi đó.

Tất cả chúng ta đều thấy rõ một điều là xã hội Việt Nam đang khủng hoảng trầm trọng trên mọi lĩnh vực : chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế. Nguyên nhân dẫn đến sự khủng hoảng toàn diện này xuất phát từ sự suy thoái toàn diện của đảng cộng sản Việt Nam, lực lượng duy nhất cầm quyền và lãnh đạo tại Việt Nam.

Đảng cộng sản Việt Nam (xem như) đã hoàn thành sứ mệnh giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước, tuy nhiên trong thời kỳ xây dựng và phát triển một nhà nước pháp quyền, với những áp đặt chủ quan và phản khoa học của mô hình nhà nước "xã hội chủ nghĩa" thì sự thất bại toàn diện đã rõ ràng.

Đảng cộng sản có nhìn ra vấn đề nghiêm trọng của mình không ? Chắc chắn là có. Trọng tâm của Hội nghị trung ương 4 khóa XI là "chỉnh đốn đảng". Thế nhưng đảng cộng sản có thể "tự chỉnh đốn" và "đổi mới lần thứ 2" hay không ? Chắc chắn là không. Năm 1986, đảng cộng sản Việt Nam đã "đổi mới" được vì khi đó trong nội bộ đảng chưa xuất hiện các "nhóm lợi ích". Ngày nay mọi sự đã khác trước, các nhóm tài phiệt (nhóm lợi ích, nhóm đặc quyền…) đã lớn mạnh và chi phối hoàn toàn các chính sách của nhà nước.

Ví dụ luật đất đai, mặc dù nhân dân và mọi tầng lớp trong xã hội đã đòi hỏi từ lâu là phải công nhận "quyền tư hữu đất đai" của người dân, thế nhưng trong Hội nghị trung ương 5, khóa XI mới đây đảng cộng sản vẫn kiên quyết không chấp nhận đòi hỏi chính đáng này. Một ví dụ khác cho thấy sự thao túng hoàn toàn chính quyền của các nhóm lợi ích đó là vụ cưỡng chế thu hồi đất tại Văn Giang, Hưng Yên. Ai cũng tưởng rằng sau sự kiện Đoàn Văn Vươn ở Tiên Lãng, Hải Phòng, thì chính quyền sẽ chùn tay và mềm mỏng hơn nhưng mọi người đều bất ngờ khi hàng ngàn cảnh sát được huy động để đối phó với vài trăm nông dân.

Thêm một lý do nữa dẫn đến sự suy thoái ngày nhanh trong giới cầm quyền tại Việt Nam, đó là sự "thân tộc hóa" các vị trí lãnh đạo cao cấp trong chính quyền (trường hợp Nguyễn Thanh Nghị, con trai của Nguyễn Tấn Dũng ; Tô Linh Hương, con gái của Tô Huy Rứa ; Nông Quốc Tuấn, con trai Nông Đức Mạnh…). Hành động "thân tộc hóa" chứng tỏ giới lãnh đạo cầm quyền đã mất niềm tin vào tổ chức của mình, tức đảng cộng sản Việt Nam. Sự co cụm để bảo vệ đồng nghĩa với sự suy thoái. Điều này cũng khiến cho sự bất mãn tăng lên trong nội bộ đảng cộng sản vì cơ hội thăng tiến của các thành phần khác trong đảng đã vuột mất.

Những hành động đàn áp ngày càng tăng trong thời gian qua chứng tỏ sự hoảng loạn của giới cầm quyền. Bấu víu vào bạo lực là sự cùng đường. Khi đảng cộng sản phải thay việc thuyết phục bằng sự khuất phục thì khủng hoảng của chế độ đã gần đến hồi cuối. Sự gia tăng bạo lực của chính quyền cũng chứng tỏ rằng lực lượng dân chủ đối lập và những thành phần đối kháng trong dân chúng còn rất yếu và phân tán. Chính quyền cộng sản tin chắc như vậy nên mới dám mạnh tay trấn áp. Trong bất cứ cuộc chơi nào, khi một bên chấp nhận tham gia vào một cuộc chơi điều đó có nghĩa là họ còn tin vào chiến thắng, kể cả trong các cuộc cờ bạc đỏ đen. Nói tóm lại, không ai tham gia cuộc chơi mà biết rõ mười mươi là thất bại. Nếu phong trào dân chủ Việt Nam có tổ chức và có một lãnh tụ để kết hợp những người đấu tranh, chính quyền cộng sản chắc chắn sẽ không dám đàn áp thô bạo và không chừng còn phải tìm cách thương lượng với các cấp lãnh đạo phong trào dân chủ để thỏa hiệp.

Điều này có lẽ ai cũng biết nhưng không ai muốn làm. Văn hóa và di sản luồn lách của dân tộc Việt Nam vẫn còn đè nặng hiện tại khiến người Việt khó gắn kết với nhau một cách tự nguyện để thay đổi tương lai.

Người Việt có một tính xấu là không ưa nhau, không ai phục ai, càng có chút học vị hay tiếng tăm thì tính xấu này càng nhiễm nặng. Người ta thù ghét người khác làm lãnh tụ nhưng bản thân lại cư xử

như là lãnh tụ. Tình liên đới và chia sẻ trong cộng đồng chỉ xuất hiện khi bị bắt buộc (tôn giáo là chuyện khác). Trước đây các nhà tư sản dân tộc ủng hộ cách mạng vì bị cán bộ cộng sản tìm đến tỉ tê hoặc bị dí súng vào đầu ; ngày nay chuyện ủng hộ phong trào dân chủ của các nhà giàu hay tầng lớp trung lưu là rất hiếm hoi.

Trí thức Việt Nam vẫn không chịu hiểu rằng, đấu tranh là phải có tổ chức, nhất là đấu tranh chính trị dù rằng ai cũng biết câu ông bà đã dạy "một cây làm chẳng nên non". Ai cũng chọn phương pháp đấu tranh kiểu "nhân sĩ" kể cả những người can đảm như Cù Huy Hà Vũ, người đã nhiều lần tuyên bố không thuộc một tổ chức hay đảng phái nào. Ai cũng thích làm Lục Vân Tiên "giữa đường thấy chuyện bất bình chẳng tha" thay vì học tập tấm gương của vị anh hùng dân tộc Nguyễn Trãi, người đã lặn lội vào tận núi rừng Lam Sơn để hiến kế giúp Lê Lợi đánh đuổi quân Minh xâm lược.

Một lý do khách quan khiến phong trào đối lập không phát triển được đến từ phía chính quyền. Bóp chết mọi mầm mống phản kháng (hay chống đối) của các tầng lớp nhân dân từ trong trứng nước là quyết tâm và sự nhất quán của đảng cộng sản Việt Nam từ trước đến nay. Trước mắt thì đây có vẻ như là một lựa chọn khôn khoan và duy nhất để đảm bảo sự cầm quyền của đảng nhưng về lâu dài đây là hành động chặn đường rút lui của mình, nghĩa là tự sát. Muốn có chuyển đổi dân chủ trong hòa bình thì bắt buộc phải có lực lượng "dân chủ đối lập", lực lượng này tránh cho đất nước khỏi sự đổ vỡ đồng thời đảm bảo quyền lợi, tài sản và cả tính mạng cho giới cầm quyền sau cuộc chuyển tiếp. (Xem thêm bài "Aung San Suu Kyi và vai trò của lãnh đạo đối lập" của tác giả Trần Minh Khôi).

Đối lập (tất nhiên là đối lập dân chủ vì có dân chủ mới có đối lập) trong mọi quốc gia đều có một vai trò đặc biệt quan trọng. Đối lập giúp chính quyền làm những việc mà chính quyền không thể làm được, nói những điều mà chính quyền không thể nói được. Đối lập như hai mặt của đồng tiền, nó khăng khít và tương hỗ cho đảng cầm quyền. Ngay tại Trung Quốc, một nước độc tài thì cũng phải cần đến tiếng nói của "đối lập". *Hoàn Cầu thời báo,* được xem là tờ báo và tiếng nói đối lập của Trung Quốc, với giọng điệu cứng rắn để phụ họa cho lời lẽ mềm mỏng của giới ngoại giao. Tại Việt Nam, vì không có đối lập nên việc lên tiếng ủng hộ Philippines trước sức ép Trung Quốc phải "nhờ" đến các nhân sĩ trí thức. Rõ ràng là chính quyền cộng sản Việt Nam đã tỏ ra lúng túng khi lên tiếng công khai phản đối Trung Quốc sử dụng sức mạnh quân sự để lấn áp những quốc gia nhỏ bé hơn, nhưng nếu im lặng thì càng bị Trung Quốc lấn lướt hơn. Đàng nào cũng khó cho chính quyền cộng sản Việt Nam.

Những nhận định trên thuộc về vai trò đối ngoại của đối lập. Về đối nội, vai trò của đối lập càng quan trọng hơn.

Đối lập là nơi tập trung những ý kiến phản đối và những bất mãn trong dân chúng. Khi sự bất mãn của số đông được chia sẻ, đồng cảm, nếu được lãnh đạo và được dẫn dắt bởi các lực lượng đối lập ôn hòa thì bạo loạn và bạo động chắc chắn sẽ không xảy ra. Việc đàn áp thường xuyên và mạnh tay của chính quyền sẽ để lại những di hại rất nặng nề, những dồn nén và uất ức lâu ngày sẽ bùng phát mạnh mẽ khi có cơ hội và là thảm họa cho đất nước và cho cả giới cầm quyền hiện nay.

Sự có mặt của đối lập với những phản biện thẳng thắn, gay gắt và dứt khoát giúp chính quyền luôn đưa ra những quyết định đúng đắn và sáng suốt. Vì không có đối lập nên chính quyền Việt Nam ngày càng suy thoái nhanh chóng bởi những quyết định rất chủ quan và sai lầm xuất phát từ ý kiến bất chợt của một người nào đó trong giới lãnh đạo. Việc xây dựng một quần thể hoành tráng trên ngọn núi Chung để làm đền thờ cho thân sinh và anh chị em ruột của ông Hồ là một ví dụ.

Đến đây, chúng ta có thể hiểu được vai trò không thể thiếu của các đảng đối lập trong đời sống chính trị của mỗi quốc gia. Tham gia hoặc góp phần vào việc xây dựng, hình thành các tổ chức đối lập là trách nhiệm và quyền lợi của mỗi người dân Việt Nam, nhất là các tầng lớp trí thức.

Một tổ chức đối lập, muốn có sức mạnh và uy tín để tập hợp quần chúng thì bắt buộc phải có một gương mặt "lãnh đạo". Vai trò và sứ mệnh của một người lãnh đạo quốc gia hay tổ chức đối lập có uy tín là gì ?

Người viết đã trình bày trong bài viết trước (Chân dung một con người) : Vai trò của một lãnh tụ hay người lãnh đạo quốc gia gồm hai phần : một là, có những quyết định đúng đắn và kịp thời trong việc điều hành quốc gia và sau đó tạo điều kiện để thực hiện tốt những việc này. Hai là, thể hiện và tăng cường những giá trị đạo đức nền tảng của xã hội (như sự lương thiện, sự liên đới, sự dấn thân, sự chăm chỉ, sự tận tụy, sự trang nhã, sự cố gắng vì lợi ích chung, sự tương kính, sự ứng xử có văn hoá v.v.). Trong hai vai trò trên thì vai trò thứ hai quan trọng hơn vai trò thứ nhất.

Một câu hỏi vẫn chưa có câu trả lời : Ai xứng đáng là người lãnh đạo của đối lập dân chủ ? Nếu không giải được bài toán này thì những bế tắc hiện nay của Việt Nam sẽ không có lối thoát.

Ở hải ngoại, theo thiển ý, người xứng đáng nhất có lẽ là ông Nguyễn Gia Kiểng, người lãnh đạo Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên. Mặc dù tài năng và sự uyên bác của ông Nguyễn Gia Kiểng là một sự thật không thể chối cãi, nhưng vẫn có nhiều người không đồng ý với lựa chọn này. Điều này cũng không có gì là lạ đối với truyền thống và văn hóa Khổng giáo của văn hóa Việt Nam : đất nước là tài sản của nhà vua, ngày nay là tài sản của đảng cộng sản. Để duy trì sự thần phục của các thuộc hạ, ban lãnh đạo đảng cộng sản sử dụng cụm từ "quyền sở hữu toàn dân" để ban phát đất đai cho những kẻ có công bảo vệ chế độ, và chống lại mọi hình thức tuyển chọn người có khả năng quản trị đất nước qua bầu cử tự do, hay phổ thông đầu phiếu.

Một gương mặt khác tại Việt Nam mà người viết thấy hội tụ đủ mọi điều kiện để lãnh đạo phong trào đối lập, đó là ông Vi Đức Hồi, người vẫn đang thụ án trong nhà tù. Xuất thân từ bộ máy nhà nước, ông Vi Đức Hồi là cựu giám đốc trường đảng huyện Hữu Lũng, Lạng Sơn. Ông là một người có học thức, có tri thức, dũng cảm, dám dấn thân và biết tìm đến để kết hợp với những người dân chủ khác. Nổi bật nhất trong con người của ông Vi Đức Hồi là một nhân cách lớn. Đây là yếu tố quyết định để chọn lựa một người lãnh đạo Việt Nam trong tương lai.

Người dân Việt nam muốn đổi đời, trí thức Việt Nam muốn thay đổi hiện tại tồi dở thì hãy ủng hộ ông Vi Đức Hồi. Đảng cộng sản Việt Nam muốn hạ cánh an toàn, muốn quyền lợi của mình được đảm bảo và để đất nước không đổ vỡ thì hãy tìm đến ông Vi Đức Hồi và cùng ông tìm giải pháp phục hồi đất nước. Đây là tất cả những gì mà giới lãnh đạo cộng sản có thể làm và nên làm, dù đã hơi muộn.

Việt Hoàng (Moskva)

Aung San Suu Kyi và vai trò của lãnh đạo đối lập

Trần Minh Khôi

Những chuyển biến đầy hăa hẹn của Miến Điện cho một tương lai tự do làm giàu thêm kho kinh nghiệm chuyển tiếp dân chủ của nhân loại trong hơn gần bốn thập niên qua.

Giới hàn lâm phương Tây gọi những chuyển tiếp dân chủ này là "Làn sóng dân chủ thă Ba" (Third wave democracy). Nó là làn sóng chuyển tiếp dân chủ rộng lớn nhất trong lịch sử nhân loại. Các quốc gia Nam Âu (Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hy Lạp), Nam Mỹ, Đông Âu, Đông Á và Đông Nam Á, và gần đây nhất là các quốc gia trong khối Ả-Rập, lần lượt rủ bỏ cái bóng ma độc tài toàn trị để bắt tay xây dựng một xã hội tự do và dân chủ.

Tiến trình chuyển hóa dân chủ ở mỗi quốc gia là một kinh nghiệm riêng biệt, chi phối bởi những điều kiện nội tại riêng biệt. Tuy nhiên, dưới những cái nhìn tổng quát nhất, người ta vẫn có thể phân loại các mô hình chuyển tiếp dựa trên một số đặc điểm chung nào đó như truyền thống văn hóa chính trị, di sản lịch sử, tình hình kinh tế xã hội và cơ chế nhà nước ở thời điểm tiền chuyển tiếp, các yếu tố ảnh hưởng từ bên ngoài (sự sụp đổ của Liên Xô đối với các quốc gia cộng sản Đông Âu chẳng hạn), vân vân. "Mùa Xuân Ả-Rập", "Cách mạng màu",… là những cụm từ có tính tổng quát hóa như thế. Đi sâu vào từng yếu tố có tính quyết định của chuyển tiếp, người ta nhận ra những đặc điểm khác. Phần còn lại của cái note này đưa ra vài nét đại cương về một trong những đặc điểm quan trọng như thế : vai trò của lãnh đạo đối lập trong tiến trình chuyển tiếp dân chủ.

Một điều rõ ràng là nếu không có San Suu Kyi, trong vai trò của một lãnh đạo đối lập, thì Miến Điện sẽ không có những triển vọng hăa hẹn của một cuộc chuyển tiếp dân chủ ôn hòa mà chúng ta đã chăng kiến.

Aung San Suu Kyi không những là cău tinh của nền dân chủ Miến Điện. Bà còn là cău tinh của thế lực độc tài quân phiệt, tránh cho họ những tổn thất về kinh tế, về quyền lực chính trị, và cả tính mạng trong những đổ vỡ không thể tránh khỏi của một nhà nước độc đoán đang đối diện với bế tắc.

Các điều kiện cần cho một cuộc chuyển tiếp dân chủ xảy ra bao gồm : 1) khủng hoảng kinh tế xã hội, và 2) thế lực cầm quyền tính toán rằng một cuộc chuyển tiếp dân chủ, ngay cả khi nó không có khả năng giải quyết khủng hoảng, sẽ có lợi cho họ.

Điều kiện đủ cho một cuộc chuyển tiếp ôn hòa và thành công trong giai đoạn củng cố dân chủ (giai đoạn ngay sau chuyển tiếp) là phải có một lãnh tụ đối lập có thể nhận diện được. Khó có thể có một cuộc chuyển tiếp dân chủ thành công trong sự thiếu vắng lãnh đạo đối lập.

Lãnh đạo đối lập giúp duy trì ổn định xã hội, ngăn chặn tình trạng phiến loạn của các lực lượng chống đối nhà nước toàn trị một khi các cơ chế bạo lực của nó được nới rộng. Sự có mặt của lãnh đạo đối lập thúc đẩy sự phân hóa trong nội bộ của thế lực cầm quyền. Một phe nhóm nào đó khi nhận được tín hiệu là có sự hỗ trợ của các lực lượng dân chủ, đại diện bởi lãnh đạo đối lập, thì sẽ quyết liệt hơn trong các lựa chọn chính trị.

Kinh nghiệm cho thấy trong giai đoạn khủng hoảng, thế lực cầm quyền thường có những hành xử quá đáng và phi lý nếu nhìn từ góc độ quyền lợi quốc gia và các chuẩn mực hành xử xã hội. Quan tâm lớn nhất của họ là bảo vệ các quyền lợi kinh tế, bảo vệ quyền lực phe nhóm, và bảo vệ tính mạng. Hình ảnh Gaddafi của Libya bị các lực lượng nổi dậy kéo ra từ cái ống cống và hành quyết ám ảnh tất cả những kẻ ngồi trên đỉnh của quyền lực toàn trị. Nếu có một lối thoát nào đó bảo đảm các mối quan tâm này của họ thì họ sẽ không ngần ngại nắm lấy cơ hội đó.

Lý do cho những tổn thất rất lớn cho thế lực cầm quyền, kể cả bị giết hoặc tù tội, ở vài trường hợp chuyển tiếp là vì các thế lực này không có lối thoát nào cả. Ở các quốc gia này không tồn tại lãnh đạo đối lập (dù rất nhiều nhóm sẵn sàng nổi loạn).

Cũng vì không tồn tại gương mặt lãnh đạo đối lập có thể nhận diện được, trong nhiều trường hợp khác nữa, tiến trình chuyển tiếp dân chủ, khi buộc phải xảy ra, xảy ra trong một thời gian dài, với những tổn thất xã hội rất lớn, theo một lộ trình không tiên liệu được. Tất cả tùy thuộc hoàn toàn vào hành xử bất nhất vì những tranh chấp quyền lực trong nội bộ thế lực đang cầm quyền mà mục đích tối thượng của họ không phải là tương lai của quốc gia. Trong trường hợp này thế lực cầm quyền cũng phải trả một giá đắt qua những cuộc đấu đá quyền lực phe nhóm và thanh trừng nội bộ tàn khốc.

Không chuyển tiếp được vì những định chế toàn trị không thể chuyển hóa đã là một ác mộng. Tình thế buộc phải phá vỡ các định chế này để chuyển tiếp nhưng không kiểm soát được tiến trình chuyển tiếp lại là cơn ác mộng khác. Trong cả hai tình huống, thế lực cầm quyền sống trong sự bất an thường trực. Họ trở nên phi lý hơn, hung bạo hơn trong sự tuyệt vọng của những ám ảnh sụp đổ. Cău tinh của họ, không ai khác, là những gương mặt lãnh đạo của phong trào đấu tranh cho dân chủ và tự do, nếu những gương mặt như thế tồn tại. Điều này giải thích thái độ hồ hởi của thế lực quân phiệt Miến Điện đối với San Suu Kyi. Sự có mặt của bà bảo đảm quyền lợi cũng như tính mạng của họ.

Tiến trình chuyển tiếp sẽ diễn ra trong trật tự và có khả năng thành công cao khi có sự hợp tác giữa thế lực cầm quyền và lãnh đạo đối lập để giữ thế chủ động trong từng bước đi của chuyển tiếp. Không có sự hỗ trợ của lãnh đạo đối lập, thế lực cầm quyền cũng sẽ thay đổi theo phản ăng với áp lực xã hội nhưng họ không chủ động được và sẽ trở nạn nhân của những chém giết chính trị nội bộ. Miến Điện có vẻ như đã tránh được điều này với sự có mặt của Aung San Suu Kyi.

Trường hợp xấu nhất của chuyển tiếp dân chủ là khi không có tác nhân nào thật sự giữ quyền chủ động. Tình huống sẽ trở bên bi đát khi thế lực cầm quyền quá bận rộn trong việc củng cố quyền lực kinh tế và chính trị gia tộc, và không có một phe nhóm, cá nhân, tiếng nói nào trong nội bộ của họ thật sự có ảnh hưởng quyết định, bên cạnh đó cũng không xuất hiện lãnh đạo đối lập nào có thể nhận diện được. Có vẻ như điều này đang xảy ra ở Việt Nam.

Các yếu tố văn hóa và lịch sử có thể giúp giải thích cho sự thiếu vắng những khuôn mặt lãnh đạo trong phong trào đấu tranh cho dân chủ ở Việt Nam. Những vấn đề này sẽ được bàn đến trong cái note sau. Ở đây chỉ bàn đến một chuyện : vai trò của thế lực cầm quyền trong Đảng Cộng sản Việt Nam. Sai lầm lớn

nhất của những người lãnh đạo Đảng hiện nay là đã không cho phép sự hình thành của một không gian đối lập.

Sự suy thoái chính trị đang xảy ra trong nội bộ lãnh đạo Đảng ngăn cản các định chế xã hội chuyển hóa để tháo gỡ bế tắc (quyền tước đoạt tài sản công dân - đất đai - là một ví dụ, bên cạnh rất nhiều ví dụ khác về sự khủng hoảng công lý xã hội.

Giai đoạn đầu của một tiến trình chuyển tiếp dân chủ, đang xảy ra do áp lực xã hội đối với sự suy thoái của tầng lớp cầm quyền, nhìn bên ngoài có vẻ như đang được chủ động bởi những người lãnh đạo Đảng nhưng trên thực tế đang là một tiến trình vô định. Như đã nói ở trên, quan tâm lớn nhất của những người cầm quyền là bảo vệ quyền lực phe nhóm và quyền lợi gia tộc, họ chỉ làm đủ những gì cần thiết để làm giảm áp lực xã hội cho mục đích này mà thôi. Tiến trình chuyển tiếp sẽ đi theo một lộ trình không tiên liệu được ; một bước tiến, một bước lùi, bước đi ngang, và sẽ có nhiều tổn thất, ngay cả cho chính họ.

Lúc này đây chắc chắn không một ai trong nội bộ lãnh đạo của Đảng nghĩ rằng quyền lực của họ sẽ tiếp tục, quyền lợi kinh tế của họ sẽ được duy trì cho gia tộc, tính mạng của họ được bảo đảm mà không phải thay đổi (nếu họ nghĩ như thế thì đã không có chuyện sửa hiến pháp, đã không có những hội nghị trung ương liên tiếp bàn về sự suy thoái chính trị). Nhưng cũng sẽ không có ai trong họ dám đi những bước đi quyết định để có những thay đổi nền tảng cho quyền lợi của chính họ, của Đảng, và cho tương lai của quốc gia. Họ hiểu rất rõ rằng một khi tiến trình chuyển tiếp xảy ra, các cơ chế bạo lực được nới rộng, thì họ sẽ không còn khả năng soát tiến trình chuyển tiếp nữa. Với bất công dồn nén mấy thập niên qua ở các tầng lớp nhân dân, và trong sự thiếu vắng lãnh đạo đối lập như những yếu tố giúp thiết lập trật tự với các lực lượng chống toàn trị, bên cạnh đó còn có các nguy cơ của quyền lực cát cứ địa phương, họ sẽ mất sạch và mất cả tính mạng là một khả năng rất lớn. Họ hiểu rất rõ rằng lực lượng an ninh và quân đội hùng hậu đã giúp họ duy trì quyền lực toàn trị sẽ trở nên bất lực khi tiến trình chuyển tiếp bắt đầu.

Tình hình Việt Nam hiện nay có thể so sánh với tình hình Đông Âu những năm 60 : có nhiều nhóm, cá nhân nổi lên đòi quyền nhưng không có một lực lượng, hiểu theo nghĩa một tập hợp người có cùng mục tiêu, ý chí, và lãnh đạo. Vì thiếu lãnh đạo, các nhóm, cá nhân này rất dễ thỏa hiệp với quyền lực, đưa đến một tình trạng bung xung, nạc không ra nạc mỡ không ra mỡ, trong giai đoạn chuyển tiếp, tạo thế đục nước béo cò cho các nhóm cơ hội chính trị trong nội bộ lãnh đạo Đảng và trong hàng ngũ những người đấu tranh. Tình hình này nguy hiểm cho tất cả các lực lượng chính trị, kể cả Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sự tồn tại của một không gian đối lập để nuôi dưỡng những gương mặt lãnh đạo đối lập có lợi cho thế lực cầm quyền. Nó bảo đảm một cuộc chuyển tiếp dân chủ, khi bắt buộc phải xảy ra, trong ôn hòa và trật tự. Nó giúp duy trì tính mạng, tài sản, và cả quyền lực chính trị của thế lực cầm quyền sau cuộc chuyển tiếp. Bóp nghẹt không gian đối lập này, trong ngắn hạn có vẻ như giúp củng cố quyền lực toàn trị, là một hành động tự sát.

Những người lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam nên sớm hiểu ra điều này.

Trần Minh Khôi
(Pennsylvania)

Thời sự Việt Nam

Việt Nam sẽ không cho Mỹ vào Cam Ranh

Buổi phát sóng, kéo dài 30 phút hôm thứ Tư ngày 13-6, trên kênh Hoa ngữ CCTV4, đã mời các ông Doãn Châu, giáo sư của Học viện Quốc phòng trực thuộc Quân đội giải phóng nhân dân Trung Quốc, và ông Nguyễn Tông Trạch, phó giám đốc Học viện Quan hệ Quốc tế Trung Quốc, để bàn về chủ đề này dưới sự điều khiển của người dẫn chương trình Lỗ Kiện.

Khi được hỏi liệu Việt Nam có mở cửa Vịnh Cam Ranh cho quân đội Mỹ hay không, ông Doãn nói, mặc dù phía Mỹ đang mong muốn điều này nhưng phía Việt Nam sẽ không đáp ứng vì nước này biết rằng Mỹ vẫn đang tìm cách lật đổ chế độ cộng sản của họ và ủng hộ để thành lập một chính phủ thân Mỹ.

Ông Nguyễn thì cho rằng, mặc dù Hoa Kỳ có thể mong muốn có ảnh hưởng mạnh mẽ hơn đối với một số quốc gia trong khu vực Châu Á-Thái Bình Dương, những nước này sẽ không hoàn toàn sẵn sàng cho Mỹ lợi dụng để kiềm chế Trung Quốc, vì điều này sẽ gây tác hại đối với nền kinh tế quốc gia của họ do mối quan hệ kinh tế chặt chẽ mà họ đang có với Trung Quốc.

Đề cập đến nỗ lực gần đây của Hoa Kỳ muốn lôi kéo các nước như Việt Nam và Ấn Độ, Lỗ Kiện hỏi các vị khách rằng liệu có phải Hoa Kỳ đang muốn tạo một vành đai hình chữ C để khống chế Trung Quốc hay không ?

Giáo sư Doãn trả lời rằng, ông tin rằng Mỹ không cố gắng làm điều này cũng như sẽ không có khả năng thực hiện trong tương lai. Theo ông Doãn thì mối quan hệ tốt đẹp cả về kinh tế và ngoại giao của Trung Quốc với các nước ASEAN, Ấn Độ, Hàn Quốc và Úc cho thấy một gọng kìm như thế là không tồn tại. Ông cũng cho rằng việc Mỹ quay trở lại châu Á chỉ là để củng cố mối quan hệ đã bị suy yếu với các quốc gia trong khu vực do họ đã tập trung vào các cuộc chiến ở Afghanistan và Iraq trong thời gian qua.

Còn ông Nguyễn Tông Trạch nói với việc triển khai quân ở Nam Hàn, Nhật Bản và Úc thì Mỹ đang tạo thành một gọng kìm hình lưỡi liềm để kiềm chế Trung Quốc, mặc dù ông cũng nói thêm rằng ông nghi ngờ tính hiệu quả của một thế trận như thế có khả năng kiềm chế được Trung Quốc hoàn toàn.

Trong trường hợp Ấn Độ, ông Nguyễn nhận định nước này luôn muốn có một đường lối đối ngoại độc lập và không muốn được xem như là một con cờ của Mỹ. Còn các quốc gia khác ông cũng cho rằng họ chỉ muốn được lợi từ cả Mỹ và Trung Quốc.

Chương trình hôm 13-6 cũng thảo luận cuộc tập trận chống tàu ngầm của ba nước Mỹ, Nhật, Úc mà một số người cho là nhằm vào lực lượng tàu ngầm của Trung Quốc trong khu vực.

Giáo sư Doãn Châu thừa nhận rằng, cuộc tập trận chống tàu ngầm này có thể ở mức độ nào đó là nhằm vào Trung Quốc, nhưng có nhiều khả năng hơn là nhằm vào Nga hơn vì các tàu ngầm hạt nhân của Nga là mối đe dọa lớn hơn đối với Mỹ so với tàu ngầm Trung Quốc. Còn ông Nguyễn thì nói cuộc tập trận này là một cuộc thử nghiệm chiến lược nhiều hơn là việc thực thi một chiến lược có sừn để kiềm chế Trung Quốc.

Về các tin tức cho rằng Hoa Kỳ đang xây dựng một hệ thống phòng thủ tên lửa ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương với việc họ đang triển khai các hệ thống phòng chống tên lửa ở Nhật, Hàn Quốc và Úc, ông Doãn nhìn nhận có khả năng hệ thống này nhằm vào Trung Quốc vì nước này có công nghệ tên lửa tiên tiến nhất trong khu vực. Tuy nhiên, ông cũng nói thêm rằng mối đe dọa trực tiếp nhất đối với Mỹ ở khu vực vẫn là Bắc Hàn.

Đọc báo nước ngoài

Bob Fu : mục sư của tuyến xe hỏa bí mật Trung Quốc

Mary Kissel

Bằng cách nào con một người ăn xin đã trở thành một nhà dân chủ, một nhà truyền bá Tin Lành và là người chỉ đường cho luật sư Trần Quang Thành, một nhà đối lập, thoát khỏi Trung Quốc ?

Một làng đánh cá ở phía Nam Trung Quốc nổi dậy chống lại các chức quyền cộng sản chuyên chế và tham nhũng, tổ chức những cuộc bầu cử dân chủ. Một lãnh đạo cấp đỉnh cao bị hạ bệ và biệt tăm ở một nơi bí mật sau khi bà vợ bị tố cáo giết một ngoại kiều Anh, phơi bày sự rạn nứt trong giới lãnh đạo của đảng cộng sản. Hàng ngàn vụ phản kháng, mà phần lớn dư luận Tây phương không hề biết đến, bùng nổ mỗi ngày. Một luật sư khiếm thị Trung Quốc đấu tranh cho nhân quyền đã đào thoát sau nhiều năm bị quản thúc tại gia, đi bộ 20 tiếng đồng hồ, mang thương tích nơi chân, nhưng đã vào được Đại Sứ Quán Quốc Kỳ và cuối cùng sang đến New York.

Những ngày gần đây, tin tức xuất phát từ Trung Quốc rất lôi cuốn và không ai có thẩm quyền hơn ông Bob Fu để ước đoán sự việc. Cư ngụ tại một thành phố Tây Texas, ông là điều hợp viên một mạng lưới có ảnh hưởng mạnh nhất bao gồm nhiều chiến sĩ nhân quyền, tín đồ thuộc các giáo hội thầm lặng và các nhà tranh đấu cho tự do tại Trung Quốc.

Bắt đầu từ năm 2004, thành phố Midland (dân số 111 147 người) là căn cứ của vị mục sư gan dạ 44 tuổi, và tổ chức vô vị lợi "ChinaAid" (Viện Trợ Trung Quốc) của ông. Chính tại đây, ông Bob Fu (Tây Khâu Phúc) và bộ tham mưu năm người dùng Internet, điện thoại, thư từ - nói chung tất cả mọi phương tiện mà ông dè dặt không cho biết chi tiết - để liên lạc với hàng ngàn người tự nguyện cổ vũ tự do tín ngưỡng và nhà nước pháp trị tại Trung Quốc.

Tại sao lại chọn Midland ? Ông Fu rúc rích cười và nói : "Ở đây an toàn hơn nhiều". Sau khi đến Hoa Kỳ di trú năm 1997, ông cùng gia đình định cư tại Philadelphia, nhưng chẳng bao lâu sau họ bị mật vụ Trung Quốc theo dõi. Có những mật vụ trực diện với ông tại Washington DC và mời ông đi uống nước trà. Ông Fu giải thích : "Mời người ly khai đi uống nước trà ở Trung Quốc có nghĩa là thẩm vấn mềm mỏng". Khi một vị bộ trưởng Mỹ cư ngụ tại Midland mời ông Fu cùng vợ đến thăm, cả hai rất ưa thích nơi này nên quyết định ở lại đó luôn.

Tổ chức ChinaAid cung cấp sự trợ giúp cho những giáo hội thầm lặng, cố vấn tư pháp cho những nạn nhân bị ép phá thai, tài trợ cho tù nhân trong các trại giam cùng gia đình của họ, và nhiều việc khác. Họ cũng bảo trợ một tập san duy nhất được phổ biến ngầm và rộng rãi trên toàn lãnh thổ Trung Quốc. Ông Fu nói : "Chiến lược ba mũi tiến công của ChinaAid là phơi bày những vụ hành hạ, nâng đỡ những nạn nhân, trang bị tinh thần và luật pháp cho người Hoa để họ bảo vệ tín ngưỡng và quyền tự do của họ".

Ông Fu nhiều khi còn là mối giây liên kết giữa những người bị đàn áp tại Trung Quốc với các thế lực chính quyền hoặc truyền thông có thể giúp họ. Sau khi Pháp Luân Công và các tín đồ giáo hội Thiên Chúa giáo thầm lặng giúp vợ của luật sư đấu tranh nhân quyền Gao Zhisheng (Cao Trí Thịnh) và hai người con đào thoát sang Bangkok đầu năm 2009, ông Fu liên lạc với Hội Đồng An Ninh Quốc Gia (National Security Council) và Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ vào những giờ phút chót của chính phủ Bush để giúp gia đình này được phép tỵ nạn. Sau đó ông Fu đến Bangkok và không đầy hai tuần lễ sau, gia đình này an toàn định cư tại Hoa Kỳ.

Giờ đây ông Fu "bị tràn ngập với những báo cáo chuyển đến chúng tôi", tay ông giơ lên một sấp dầy thư tín để chứng minh khối lượng công việc. Đây là công tác nguy hiểm. Ông nói : "Đương nhiên, chính quyền (công an) ở địa phương đang cố tìm cách bắt những người cung cấp tin tức của chúng tôi. Có một vài người bị xử án (tù) vì điều mà họ gọi là (tội) rò rỉ tin tình báo cho các tổ chức ở nước ngoài. Một tấm hình chụp một ngôi nhà thờ bị phá hủy có thể đưa đến bản án ba năm tù. Vì vậy chúng tôi rất là thận trọng".

Ông Fu tin tưởng mãnh liệt rằng Thiên Chúa giáo đang thay đổi Trung Quốc trong chiều hướng tốt. Ông nói : "Năm 1949, theo báo cáo chính thức của chính quyền, có khoảng 870 000 tín đồ Thiên Chúa giáo tại Trung Hoa. Ngày nay, ngay cả những cuộc khảo sát hàn lâm bảo thủ nhất của chính quyền đưa ra cũng cho biết đã tăng lên đến 60 triệu". Ông Fu cho rằng con số chính xác nhất có lẽ vào khoảng 80 đến 100 triệu người. Sự kiện này không đáng kể trong một nước với hơn 1,3 tỉ người, số người theo đạo gia tăng nhanh chóng. Tín đồ Thiên Chúa giáo bù đắp khoảng ngăn cách" trong xã hội dân sự. "Họ là những nhóm đầu tiên lái xe ủi và xe buýt sau cuộc động đất tại Tế Xuyên (năm 2008). Họ chiếm đa số trong giới thiện nguyện".

Tổ chức ChinaAid cân nhắc mỗi yêu cầu các người trong nước trước khi quyết định có nên công khai nội vụ hay không. Tổ chức chỉ công khai hóa từ 40% đến 50% trường hợp, vì chọn giải pháp làm việc trong hậu trường cho những trường hợp còn lại. Ông nói : "Nếu một người bị bắt một cách bất công và sau đó được trả tự do vì áp lực ngoại giao, chúng tôi không hề công bố việc này. Đôi khi, cũng có lúc thật buồn cười... Tôi là người điện thoại thương lượng với các giám đốc sở công an ở Tân Cương (Xinjiang), hoặc Tây tạng (Tibet) hay Cam Túc (Gansu), bởi vì tôi là người đầu tiên nhận được thông tin".

Ông Phúc (Fu) kể lại một sự kiện đau lòng năm 2007, khi một mục sư thuộc giáo hội thầm lặng tại tỉnh Quảng Tây (Guangxi) gọi ông và hoảng hốt cho biết bà vợ của ông ta có thai sáu tháng đã bị 10 cán bộ chính quyền lôi vào bệnh viện để ép phá thai. Tại đó có khoảng 80 phụ nữ khác cùng chung số phận, đang chờ bị phá thai trong vòng 48 tiếng đồng hồ kế tiếp. Ông Phúc nói : "Tôi gọi điện thoại và báo cho đài phát thanh NPR và các ký giả khác biết, nhưng khi đến nơi hai liều thuốc độc đã được bơm vào

bao tử của các phụ nữ để phá các bào thai. Tôi liền sau đó dùng điện thoại cầm tay gọi vị mục sư và cả hai chúng tôi đều khóc".

Cuối tháng Chạp vừa qua, ông Fu cho biết tổ chức ChinaAid phát hiện một vị lãnh đạo giáo đường tại gia ở Tây Tạng "đang quản lý một cô nhi viện có 30 em. Chúng lang thang trên đường phố và chính quyền không hề có một tổ chức để chăm sóc những đứa trẻ này. Chính tín đồ Thiên Chúa giáo đưa các em về nhà họ, nuôi ăn và giáo dục các em. Rồi chính quyền bắt họ và bắt buộc vị lãnh đạo này đuổi các em ra đường. Chính quyền nói họ thà thấy trẻ em lang thang ngoài đường hơn là để các em do người Thiên Chúa giáo chăm sóc".

Ông Fu đã nài nỉ các viên chức trong chính quyền Obama công khai ủng hộ những người đối lập Trung Quốc khi vừa nhậm chức, tất cả đều đã từ chối. Cựu tổng thống George W. Bush đã ba lần tiếp kiến phái đoàn "các luật sư Trung Quốc cấp cao tranh đấu cho nhân quyền" của ông Fu, nhưng tổng thống Obama từ chối. Năm 2011, tổ chức ChinaAid yêu cầu được tiếp kiến tại Tòa Bạch Ốc nhưng đã "bị hoàn toàn làm ngơ".

Ông Fu cũng tỏ ý không hài lòng về cách cư xử của Hoa Kỳ đối đối với trường hợp của ông Chen Giangchen (Trần Quang Thành) trong cuộc hành trình gian khổ vừa xảy ra vào tháng trước. Vị luật sư khiếm thị trên đường đi Bắc Kinh đã không nhận được một bảo đảm nào của Đại Sứ Quán Hoa Kỳ sẽ cho tá túc. Khi ông Fu đã cung cấp cho Bộ Ngoại Giao Quốc Kỳ những thông tin liên quan đến gia đình ông Trần bị chính quyền Trung Quốc ngược đãi, các viên chức ngoại giao Hoa Kỳ mới nhận bảo vệ ông Chen, mà trước đó họ từ chối mọi sự giúp đỡ. Từ đó họ mới mở "đường dây điện thoại liên tục 24 tiếng" cho ông Fu.

Trong khi đó, bọn côn đồ của đảng cộng sản giam giữ vợ của ông Chen, ép bà phải điện thoại gọi chồng và yêu cầu ông rời Đại sứ Quán, nên ông đã đi ra. Ông Fu cho biết : "Rõ ràng đây là cơ sở của sự thuyết phục bằng bạo lực. Tại sao chính quyền Hoa Kỳ không thương thuyết trực tiếp với chính quyền Trung Quốc, yêu cầu cho vợ ông Chen đến Đại Sứ Quán Hoa Kỳ để hai người có thể bàn luận một cách an toàn về những dự tính của họ ?". Sau khi chịu áp lực rất lớn từ quốc tế - gồm hai cuộc điều trần trước lưỡng viện Quốc Hội, tại đây điện thoại di đông cho phép ông Fu thông dịch lời chứng của ông Chen một cách trực tiếp - Hoa Kỳ đã cấp thông hành du học sinh cho ông đến trường Đại Học New York. Gia đình trực hệ đã tháp tùng ông.

Theo ông Fu, sự kiện trên đã là một thông điệp hãi hùng gởi đến các chiến sĩ tranh đấu cho tự do ở Trung Quốc, "nếu một người nào bị truy nã và tìm kiếm sự giúp đỡ từ phía Hoa Kỳ thì phải suy nghĩ lại, vì mọi cánh cửa sẽ bị khoá chặt". Ông nói chính quyền Trung Quốc biết rõ sự kiện này và đang "gia tăng sự dò xét hoạt động của những người tranh đấu cho nhân quyền có tầm vóc quốc tế". Một vài người, như ông Liu Xiaobo (Lưu Hiểu Ba), người đoạt giải thưởng Nobel Hòa Bình, và ông Gao (Cao Trí Thịnh) đã bị giam giữ từ nhiều năm nay. Ông Fu có ý định phát động một chiến dịch để đòi tự do cho ông Gao.

Ông Fu hiểu rõ nỗi khổ của người Trung Quốc bình dân vì cá nhân ông đã trải nghiệm, một điều mà giới truyền thông Tây phương làm ngơ khi chỉ nói đến những thành phần ưu tú.

Xuất thân từ con một người đàn bà ăn xin và một người cha khuyết tật tại tỉnh Sơn Đông (Shandong), cùng tỉnh với ông Chen, ông Fu đã tự rèn luyện và vào được trường Đại Học Liêu Thành (Liaocheng University) để sau đó gia nhập vào đảng cộng sản vì một lý do giản dị : sẽ được chế độ ưu đãi để trở thành một "củ khoai to" - nghĩa là trở nên một viên chức chính quyền đầy quyền lực".

Năm 1989, những cuộc phản kháng đòi dân chủ bùng nổ tại Trung Quốc. Ông Fu cùng một nhóm sinh viên "chiếm một góc Quảng Trường Thiên An Môn với một lá cờ của trường" tham gia cuộc xuống đường. Ngày 4-6, quân đội được đưa tới quảng trường Thiên An Môn tàn sát các nhóm sinh viên biểu tình. Ông Fu đã cô bạn gái lúc đó - nay là vợ ông - rời địa điểm vài ngày trước đó.

Trở về Sơn Đông (Shandong), ông Fu bị cơ quan công an điều tra ép viết tờ kiểm điểm thú tội và "đối xử với ông như một tên tội phạm nhưng không bỏ tù". Những bạn bè cùng trường với ông đều trở mặt, kể cả ông viện trưởng. "Tôi đã từng nghĩ khi gia nhập đảng cộng sản, cải cách đảng, chúng tôi có thể xây dựng cho gia đình trong phạm vi nhỏ hẹp, và cho đất nước Trung Quốc một tương lai tốt đẹp hơn. Nhưng làm thế nào lực lượng Quân Đội Nhân Dân lại có thể bắn vào nhân dân mình ?". Chính vì thế ông không bao giờ trở thành đảng viên.

Một vị giáo sư Mỹ dạy tiếng Anh tại Trung Quốc tặng cho ông Fu quyển tiểu sử của một trí thức Trung Quốc, ông Xi Shengmo (Tích Thắng Ma), theo Thiên Chúa giáo và làm được nhiều điều tốt lành. Ông Fu nói : "Quyển sách này đã làm thay đổi đời tôi". Ông Fu tiếp tục dạy tiếng Anh tại trường Đảng tại Bắc Kinh, đồng thời "dấn thân vào phong trào giáo hội tại gia" và cố gắng "kết hợp các nhóm khác nhau thành một khối chung". Ông Fu và vợ thành lập một trường dạy Thánh Kinh độc lập ở ngoại ô Bắc Kinh. Cả hai bị bắt và bị bỏ tù hai tháng. Sau đó họ trốn sang Hồng Kông năm 1996, rồi Thái Lan và sau cùng sang Hoa Kỳ.

Ông Fu nói : "Trung Quốc sẽ thay đổi dù chế độ có muốn hay không. Hơn hai phần ba giới ưu tú trong đảng đều có thân nhân gần gũi hay vợ tại Hoa Kỳ hoặc Tây phương. Họ còn lòng tin nào nữa ?".

Ông thấy sự yếu kém của chính quyền trong giai đoạn xảy ra vụ ông Chen : "Tại sao họ lại sợ ông Chen như vậy - sợ một anh khiếm thị lên tiếng phản đối ? Nếu họ làm đúng, tại sao họ phải sợ ? Tại sao họ lại giam ông Gao Zhisheng ở tận sa mạc Gobi (Qua Bích), để cố ngăn chặn những ai muốn đến thăm ông ?".

Ông Fu cảm nhận vai trò đề cao nhân quyền tại Trung Quốc là "một vấn đề nguyên tắc đối với quốc gia này, chẳng lẽ chúng ta lại phản bội những giá trị cốt lõi đề đổi lấy cái lợi tạm thời". Áp lực quốc tế trên Trung Quốc đang có hiệu quả bởi vì "họ thực sự muốn được xem trọng". Ông Fu nói vấn đề này phải được đặt ra trong tất cả những lần đối thoại và những mối quan hệ song phương.

"Ông Timothy Geithner đã bao nhiều lần đề cập đến vấn đề nhân quyền hoặc quyền lao động ?... Nếu Bill Gates viếng thăm Trung Quốc và nói về ông Gao Zhisheng, điều này sẽ tạo ra hiệu ứng nào ? Tôi nghĩ ông Gao sẽ được trả tự do rất nhanh chóng ! Rất sớm !".

Mary Kissel

(*Wall street journal* - online.wsj.com,1/6/2012)

Nguyễn Gia Thưởng dịch

Mạn đàm

Đặc tính của văn hóa chính trị ta

Cách đây không lâu, trong một buổi nói chuyện về "Khai minh và trưởng thành", Bùi Văn Nam Sơn đã đưa ra một nhận định rất thú vị và cũng rất đắc ý. Ông nói : "Thế hệ cha tôi, nếu còn sống thì ông đã 110 tuổi, chưa thể hiểu khái niệm tự do như chúng ta ngày nay. Như nhiều nhà nho khác, cụ hiểu tự do theo hàm ý xấu : tự do là tự tung, tự tác, vô pháp, vô thiên !".

Tôi liên tưởng ngay đến câu chuyện Phan Khôi kể lại trong bài báo nổi tiếng "Phê bình lãnh đạo văn nghệ", viết năm 1956 : "Sau khi về Hà Nội không lâu, giữa một cuộc tọa đàm ở trụ sở Hội Văn nghệ, một cán bộ cao cấp lấy tư cách cá nhân đề ra cái vấn đề "tự do của văn nghệ sĩ". Cái vấn đề ấy được giải thích là : Có một số văn nghệ sĩ nào đó đòi tự do hay là có ý đòi tự do, mà tự do một cách bừa bãi, đến nỗi "ví như một kẻ kia đi trên đường phố, thấy có người ôm cái cặp da đẹp, giật ngang lấy đi, rồi nói rằng đó là tự do của mình vì mình thích cái cặp da". Do đó, kết luận là : phải có lãnh đạo, văn nghệ sĩ phải ở dưới quyền lãnh đạo".

Sinh hoạt chính trị hằng ngày trong những thập niên qua ở nước ta làm tôi e ngại rằng sự lầm lẫn giữa tự do và tùy tiện rất tại hại này vẫn chưa mất tính cập nhật. Theo đó thì rõ ràng tự do chỉ được hiểu rất lệch lạc trong một ý nghĩa hoàn toàn trái ngược, bởi bị đồng hóa với tính tùy tiện. Tất nhiên tùy tiện không phải là tự do mà, ngược lại, là biểu hiện sự khống chế của bản năng. Tự do chính là thoát ly khỏi sự khống chế ấy ; không những thế, tự do cũng là giải phóng khỏi những khống chế chính trị xã hội. Vì thế mà tự do không phải là một phạm trù tự nhiên mà là một phạm trù lịch sử, do đó Hegel mới bảo rằng lịch sử của loài người là lịch sử giác ngộ tinh thần tự do.

Trong thế giới sinh vật chỉ có con người mới tự do và ý thức được tự do,và vì ý thức được tự do mới có thể hành động trong tinh thần trách niệm. Khi ta nói con người hành động tự do tức là ta muốn nói con người không phải là một đối tượng bị khống chế bởi các thế lực nhân quả, mà là chủ nhân ông của hành vi của mình. Như thế tự do gắn liền với tính thần trách nhiệm và ngược hẳn với tính tùy tiện, vô trật tự, vô kỷ luật.

Tất nhiên truyền thống lâu dài về ngộ nhận tự do có tác động đến sinh hoạt chính trị. Trong văn hóa chính trị của ta, giá trị của tự do không đóng một vai trò nào đáng kể cả. Ta hết lời ca tụng và tự hào về tinh thần yêu nước của dân tộc ta, vun đắp tinh thần yêu nước của dân tộc ta, nhưng còn tinh thần yêu tự do của dân tộc ta ra sao ? Thực sự, tôi chưa nghe ai lên tiếng bảo dân tộc ta là dân tộc yêu tự do, còn vun đắp tinh thần yêu tự do thì khỏi bàn !

Nhà nước hiện đại xuất phát từ ý tưởng bảo vệ quyền tự do và phát huy tinh thần tự do. Con người chính trị không còn là thần dân mà là công dân. Ngày nay những thiết chế cơ bản cho một trật tự chính trị tự do dân chủ được thiết lập hầu như tại mọi quốc gia, kể cả nước ta, nhưng không phải vì thế mà ở đâu quyền tự do cũng được bảo vệ, tinh thần yêu tự do cũng được phát huy. Bởi lẽ : Toàn bộ thiết chế ấy chỉ mới là cái sườn thôi và nó chỉ có thể phát huy chức năng có hiệu quả một khi có một nền văn hóa chính trị tồn tại tương ứng. Nói đến văn hóa chính trị tức là nói đến cách ứng xử chính trị của mọi tầng lớp trong xã hội, kẻ cầm quyền cũng như quảng đại quần chúng. Ứng xử chính trị chính là nơi biểu dương sự khác biệt trong sinh hoạt chính trị trong từng quốc gia một.

Tất nhiên một tập quán chính trị chủ yếu chỉ chịu sự khống chế của tinh thần yêu nước thì chắc chắn là không đủ tố chất để xây dựng một nền văn hóa chính trị hiện đại tương ứng. Tinh thần tôn trọng tự do phải là yếu tố cấu thành văn hóa chính trị hiện đại. Thiếu ý thức tự do trong ứng xử chính trị của tầng lớp cầm quyền cũng như của quảng đại quần chúng có nghĩa là chúng ta còn đứng ngoài ngưỡng cửa của một xã hội hiện đại. Chỉ có xã hội tự do chớ không có xã hội yêu nước !

Nhà xã hội học và chính trị học Đức-Anh, Ralf Dahrendorf (1929-2009), cho rằng từ cuối thế kỷ 19 cho đến Đại chiến Thế giới thứ hai (1939-1945) tình trạng chính trị tại Đức, so với nhiều nước Âu Mỹ khác, rất lạc hậu mà theo ông thì một trong những lý do là, nền văn hóa chính trị Đức bị chi phối bởi những ý tưởng rất hẹp hòi, đặc biệt là bởi tinh thần yêu nước dưới khẩu hiệu "Tổ quốc trên hết".

Ngày nay nước Đức trở thành một trong những nước tự do có tính kiểu mẫu bởi có sự thay đổi hệ hình trong văn hóa chính trị : Tinh thần yêu tự do đã thâm nhập và thấm nhuần tập quán sinh hoạt chính trị Đức làm cho nền văn hóa chính trị Đức trở nên cởi mở, rộng rãi, trong khi đó tinh thần yêu nước, yêu tổ quốc hoàn toàn trở nên thứ yếu.

Nguyễn Trung Lương

© 2012 pro&contra

Tinh tinh

Nếu buộc phải giáp mặt tinh tinh hoang dã, dứt khoát bạn phải bỏ ngay mọi ý định đối đầu với chúng và phải thật chú ý để đừng sơ suất có một biểu hiện gì khiến chúng hiểu lầm và gây tai hại cho bạn.

Cùng một trọng lượng như nhau, tinh tinh có sức mạnh gần gấp ba lần con người, chưa kể bốn chi của chúng đều có thể cầm nắm, bám chắc, khéo léo tựa như nhau và các móng luôn sắc như những lưỡi hái mùa gặt.

Điều tốt nhất khi giáp mặt tinh tinh là bạn phải nằm sấp ngay xuống đất, hai chân dạng rộng ra để khó bị lật ngửa, hai bàn tay trùm chặt ngay lên gáy để che đi chỗ xung yếu. Nằm sấp để gạt sạch mọi nghi vấn ra khỏi đầu của tinh tinh về ý muốn đối đầu còn tiềm ẩn của bạn. Và nếu bạn là đàn ông lại gặp phải tinh tinh đực, nằm sấp còn giúp đôi tinh hoàn của bạn tránh bị giật toạc ngay trong chớp mắt. Tinh tinh đực không chỉ là loài vật thuộc Bộ Linh trưởng có bộ gien gần với người nhất - mà, có thể, còn là loài vật có tính ghen tàn nhẫn nhất với con đực khác loài và có khả năng thiên bẩm kỳ lạ trong việc nhận ngay ra giống đực của người. Đó là những cảnh báo thận trọng, nghiêm túc của các chuyên gia về tinh tinh.

Nhưng nếu trời cho bạn, dù xác suất hết sức nhỏ nhưng không thể loại bỏ, một thể lực sung mãn vượt cả tinh tinh hoặc chỉ đơn giản bạn là người không dễ chịu với sự áp chế hoặc, đơn giản hơn nữa, chỉ vì bạn là người còn hoàn toàn trong trắng hay ngây thơ - một trạng huống khác của trong trắng - bạn muốn thử sức với tinh tinh, đó chắc chắn sẽ là một trận đấu không quá tệ.

Đương nhiên, trọng tài trong cuộc đấu đó là hoàn toàn vô nghĩa. Nhưng bạn tuyệt đối an tâm, tinh tinh không bao giờ thèm giành lấy quyền phán xét độc nhất cho cuộc đấu hay tự dựng ra một ban giám sát mà không có người của bạn.

Bạn có thể lịm tắt ngay khi chưa kịp rút lại hết ánh mắt đầu tiên vừa chiếu vào đối thủ. Nhưng bạn chẳng phải băn khoăn gì về ý nghĩa cuộc đấu. Tinh tinh chưa bao giờ tự ca chiến thắng của chúng là tất yếu của chính nghĩa.

Dù cuộc đấu có thể dai dẳng hàng năm, điều gần như không bao giờ xảy ra, hay nhanh tới mức như không có điểm bắt đầu, bạn cũng hoàn toàn không cần phải lãng tâm cho mối lo hậu thế sẽ hiểu lầm bạn vì những công phu, rình rập của phía đối thủ quyết ghi lại bằng được những sơ ý, những khuôn hình chẳng oai hùng lắm của bạn. Chưa có tinh tinh nào biết sử dụng thành thạo các phương tiện nghe nhìn. Và chúng cũng chưa thừa trí tuệ để nghĩ đến những trò hèn hạ như thế.

Bạn có thể bị nhiều tinh tinh lao vào cắn xé, đánh hôi cùng một lúc, nhưng bạn sẽ thấy lòng hoàn toàn nhẹ nhõm nếu nhớ lại tinh tinh không bao giờ rao giảng về công bằng, fair-play hay tụng ca lòng bác

ái. Bạn cũng có thể phải sững sờ với những đòn hờ, những mánh khóe lừa gạt của tinh tinh trong khi đấu. Nhưng chắc chắn sự trong trắng của bạn không phải sợ trở thành vật tế cho những thủ đoạn moi tin hòng làm nhục chính bạn hay gây hại cho bạn của bạn.

Tinh tinh cũng có thể nở nụ cười đắc thắng ngay trên thân xác không ai còn dám chắc đó đã từng là bạn hay là người. Nhưng tinh tinh không bao giờ đặt tên cho những hành động man rợ, tiểu nhân là oanh liệt hay anh hùng.

Bạn cũng có thể không hài lòng lắm hay hoảng sợ thay cho gia đình, thân hữu về những gì còn lại của thân xác bạn sau cuộc đấu. Nhưng bạn hoàn toàn có thể yên tâm an nghỉ vì tinh tinh không phải là loài vật muốn giam giữ, nhục mạ linh hồn đối thủ vì sự tồn tại của chúng.

Và nếu có một phép màu đột biến nào đó, hoặc nội lực được tôi rèn đẳng đẳng bao năm tưởng chừng vô nghĩa, bỗng thành tựu tột đỉnh vào đúng khoảnh khắc bi hùng khiến bạn đủ khả năng đương đầu, dù chỉ chốc lát, với sức mạnh áp đảo ghê rợn của tinh tinh, bạn cũng hoàn toàn không cần phải tỉnh táo tới mức vẫn chừa một biệt giác cho những trò quấy rối hậu đài hay những đòn hạ nhục, khỏa lấp sự thật bằng phương tiện truyền thông độc chiếm của đối thủ ở bên ngoài cuộc đấu. Tinh tinh chưa phát triển, hay thoái hóa, đến mức biết dùng những thành tựu thông tin, truyền thông của nhân loại cho những việc mạt hạng đến thế.

Hoặc kể cả bạn là người có quá nhiều người thương yêu hay có không ít điều để tận hưởng, bạn cũng khỏi phải bận lòng về những lôi kéo, năn nỉ, trách móc khiến bạn phải phân vân, dằn vặt, mủi lòng tới mức nghiêng ngả, bỏ bê cuộc đấu hay chấp nhận thoái lui vĩnh viễn. Tinh tinh hoàn toàn chưa có đủ trí thông minh hay thừa vô sỉ để biết đến những kế sách hạ đẳng như thế.

Và một điều cuối, ngoài cuộc đấu : Tinh tinh tuyệt đối không biết giam cầm kẻ khác hay mưu tính kiểm soát, tước đi những nối kết, trao đổi giữa bạn với đồng loại của bạn - Con Người.

Phạm Hồng Sơn

© 2012 pro&contra

Thư độc giả

Nguyễn Gia Kiểng và cỗ máy thời gian

Hôm nay tôi gởi đến các anh một số ý kiến về Nguyễn Gia Kiểng. Phải, một số ý kiến về Nguyễn Gia Kiểng có liên quan đến sự hưng thịnh hay suy vong của Việt Nam.

Tiền đề của bài này là Nguyễn Gia Kiểng là một nhân tài. Một nhân tài với một đầu óc lý luận thông minh, sắc bén và một tấm lòng đấu tranh không biết mệt mỏi cho dân chủ ở Việt Nam. Cho đến nay, anh đã đóng góp khá nhiều trên mặt trận lý luận, còn trên mặt trận thực hành thì anh chưa có cơ hội.

Trong suy nghĩ của tôi : ngày nào mà Nguyễn Gia Kiểng vẫn chỉ là một cây bút thì chưa cứu được đất nước, chỉ khi nào Nguyễn Gia Kiểng trên địa vị tổng thống Việt Nam (chắc chắn Việt Nam trong tương lai phải theo chế độ tổng thống vì không có chế độ nào dân chủ hơn) thì mới cứu được đất nước bằng cái đầu thông minh của mình.

Điều băng khoăn của tôi là : liệu thời gian có chờ đợi chúng ta hay không ?

Trong một bài viết trước đây gởi đến anh, tôi có lưu ý các anh rằng : cộng sản đang sử dụng "cỗ máy thời gian" để ngăn không cho có cơ hội những người đối lập tài ba lên cầm quyền, vì một đời người được bao nhiêu năm ? Họ không cần đối phó với Nguyễn Gia Kiểng mà chỉ để cho cỗ máy thời gian làm việc. Nói cách khác, đó cũng là một cách để họ đối phó với Nguyễn Gia Kiểng, nhưng là không trực tiếp.

Nguyễn Gia Kiểng liệu có chống lại nổi cỗ máy thời gian không ? Thật là thâm độc, phải thấy trước điều này chứ đừng lạc quan khi cái chốt của vấn đề chưa được giải quyết. Cái chốt của vấn đề là : phải làm thế nào để họ không có thể sử dụng cỗ máy thời gian được, nghĩa là không để cho họ tiếp tục lì lợm ngồi lâu trên ngôi vị cầm quyền.

Vấn đề trở thành là : dân chủ hóa Việt Nam, hẳn nhiên, nhưng đừng để quá muộn. Không phải lúc nào cũng có nhan nhản nhân tài trên đất nước. Đúng nghĩa của người tài, lắm khi cả thế kỷ hoặc mấy thế kỷ mới có một. Cho nên thật là một tội lớn đối với đất nước nếu một là hãm hại người tài như năm xưa họ đã giết hại cụ Phạm Quỳnh, nhà văn lỗi lạc Khái Hưng, hoặc họ đã gián tiếp (mượn tay người Pháp) để giết hại Nguyễn Thái Học, hoặc hai là để uổng phí người tài như họ đang làm đối với Nguyễn Gia Kiểng.

Thêm chừng 10 năm nữa, chắc chắn sự chói sáng của Nguyễn Gia Kiểng không còn được nguyên thể. Đó là tôi nói chỉ thêm 10 năm nữa thôi, chứ với cái xu thế thật đáng buồn của thế giới ngày nay (điều mà tôi đã nói trong một lá thư trước gởi đến anh, những người giữ những chức vị cao trong các cơ chế dân chủ của các nước lớn ngày nay như các tổng thống của Liên Hiệp Quốc, phần lớn chỉ là những người sinh hoạt trong các định chế dân chủ đã có sẵn. Họ lên cầm quyền như sử dụng một cỗ máy không hồn, lạnh lùng và dửng dưng, chứ tuyệt nhiên không phải là hành động của những người có trong hồn mạch chảy của giòng suối lý tưởng tự do. Chính vì thế, thái độ thường trực của họ là bàng quang trước những khát khao dân chủ mà một số ít dân tộc đang phải gánh chịu.

Thực trạng này đã kéo dài từ hơn 20 năm qua trên thế giới và chưa có dấu hiệu chấm dứt mà các anh gọi là chủ nghĩa thực tiễn. Chế độ cộng sản Việt Nam cũng đã bắt mạch được cái xu thế rất có lợi này cho họ này cho nên sự lì lợm của họ chưa có thời điểm chấm dứt, nghĩa là có thể kéo dài không phải 10 năm, 20 năm, 30 năm... mà là vô hạn định.

Có thể lấy tuổi tác của chúng ta để đương đầu với sự vô hạn định hay không ? Không.

Thật sự là chúng ta đang sống trong một thế giới không có tình nghĩa liên đới, không có sự cùng chia sẻ những giá trị chung. Nghĩa là hoàn toàn không có bối cảnh quốc tế trong cuộc đấu tranh của chúng ta.

Trong lá thư trước gởi đến anh, tôi có nói lên điều mỉa mai chua xót này : cộng sản có cả thế giới tự do của chúng ta, trong khi chính chúng ta - những người con của lý tưởng tự do - lại không có. Đây chính là điều đau xót nhất của tôi về chính trị khi nghĩ về vận mệnh đất nước.

Mong được các anh chia sẻ trong niềm ray rức trăn trở chung về tiền đồ tổ quốc.

Nguyễn Ngọc Tấn (Philippines)

Ghi thêm :

Một tình cảm nồng nàn như của anh Tấn chỉ có thể tiếp nhận và trân trọng chứ không cần thảo luận. Xin cảm ơn anh Tấn.

Trong lòng quí mến cá nhân, tôi xin phép chia sẻ với anh Tấn hai ý kiến nhỏ mà chác chán anh Kiểng cũng đồng ý.

Một là cỗ máy thời gian tuy rất tàn nhẫn nhưng lần này chưa chắc nó đã bẻ gẫy được chúng ta, bởi vì chúng ta đang sống trong cao điểm của một làn sóng dân chủ mới, làn sóng này sẽ cuốn đi những chế độ độc tài không lý tưởng chỉ sống được nhờ chủ nghĩa thực tiễn (realism) như chế độ cộng sản Việt Nam.

Hai là chế độ tổng thống không hẳn là chế độ dân chủ hay nhất. Tuy nó cho phép dân chúng bầu trực tiếp người lãnh đạo cao nhất nhưng nó cũng có những khuyết tật rất lớn và dễ đưa đến bế tắc hoặc độc tài.

Kính mến,

Nguyễn Văn Huy

(Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên)

Hội thảo Paris

Đông Á và Việt Nam giữa làn sóng dân chủ thứ tư

Nguyễn Văn Huy tường thuật

Buổi hội thảo về "Đông Á và Việt Nam giữa làn sóng dân chủ thứ tư" đã được Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, Phân bộ Paris, tổ chức tại Hội trường Centre des Deux Moulins, 185 rue du Château des Rentiers, 75013 Paris, ngày Chủ nhật 15 tháng 5 năm 2012, từ 14g30 đến 17g30. Đặc biệt lần này, trong số khách tham dự có nhiều người đến từ Bỉ, Hòa Lan và Đức.

Khai mạc buổi hội thảo, ông Lê Mạnh Tường, chủ tịch Phân bộ Paris, nói : một làn sóng dân chủ mới, làn sóng dân chủ thứ tư trong lịch sử thế giới, đang trào dâng. Sau các chế độ độc tài Ả Rập và Châu Phi, làn sóng dân chủ thứ tư đang đến Đông Á. Chế độ Putin tại Nga đang bị chống đối mạnh mẽ, chế độ cộng sản Trung Quốc bộc lộ sự bối rối, chế độ quân phiệt Miến Điện đột ngột chuyển hướng về dân chủ một cách quả quyết. Đất nước đang đứng trước một vận hội trọng đại mà chúng ta không thể bỏ lỡ, làn sóng dân chủ mới này chắc chắn sẽ không dừng lại ở biên giới Việt Nam, nhưng cuộc vận động dân chủ hóa Việt Nam đang có những triển vọng nào và những đòi hỏi nào. Đó là câu hỏi mà ông Tường đặt cho cho cử tọa.

Để tìm câu trả lời, ông Lê Mạnh Tường giới thiệu thuyết trình đoàn gồm các ông Diệp Tường Bảo, Nguyễn Gia Dương, Trần Duy Nhân và Nguyễn Gia Kiểng.

Trong phần dẫn nhập, ông Diệp Tường Bảo nhắc lại những diễn biến của làn sóng dân chủ thứ tư đã và đang diễn ra tại các quốc gia Bắc Phi và Trung Đông với sự sụp đổ của các chế độ độc tài.

Ông Nguyễn Gia Dương, bằng phương pháp dương bản (powerpoint), cho biết lịch sử của thế giới là cuộc hành trình của con người về tự do. Lịch sử cũng là cuộc hành trình của các dân tộc về dân chủ vì dân chủ là phương thức tổ chức xã hội đặt nền tảng trên cá nhân và các quyền tự do cá nhân. Dân chủ là cách thể hiện tự do trong đời sống xã hội. Đây là cuộc hành trình rất khó khăn bởi vì cho tới cuối thế kỷ 18, trừ một vài ngoại lệ nhỏ, nhân loại đã chỉ biết đến các chế độ chuyên chính, thông thường là các chế độ quân chủ thần quyền.

Nhưng thế nào là dân chủ ? Theo ông Dương, dân chủ là công thức tổ chức xã hội để thực hiện các quyền tự do đó, tuy nhiên tự do của A dừng lại để tự do của B bắt đầu. Đây là một định lý tuy rất dễ nói nhưng rất khó thực hành vì cho đến thế kỷ thứ 18, các dân tộc trên thế giới chỉ biết các chế độ độc tài. Nền tảng lý thuyết của các chế độ độc tài là độc quyền lãnh đạo, tức độc quyền quyết định về sự sống còn của người khác.

Làn sóng dân chủ thứ nhất, khởi đầu cuối thế kỷ 18 với cuộc Cách Mạng Hoa Kỳ (1776) và cuộc Cách Mạng Pháp (1789) đánh đổ các chế độ quân chủ thần quyền, bắt đầu bằng các chế độ đặt nền tảng trên Thiên Chúa Giáo.

Làn sóng dân chủ thứ hai bùng lên cùng với Thế Chiến II đánh gục chủ nghĩa dân tộc sô vanh (chauvinism) và các chế độ lấy nó làm cứu cánh : phát-xít Ý, quốc xã Đức và quân phiệt Nhật.

Làn sóng dân chủ thứ ba xóa bỏ chủ nghĩa cộng sản và chấm dứt chiến tranh lạnh. Nó bắt đầu bằng cách loại bỏ các chế độ độc tài sống nhờ chiêu bài chống cộng, sau đó đánh sập chủ nghĩa cộng sản và phong trào cộng sản thế giới.

Làn sóng dân chủ thứ tư là đánh đổ các chế độ độc tài thực tiễn. Làn sóng dân chủ mới này đã bùng nổ tại các nước Hồi Giáo Bắc Phi và Trung Đông. Nó sẽ chỉ dừng lại khi tất cả các chế độ độc tài sống nhờ chủ nghĩa thực tiễn đã chuyển hóa về dân chủ hoặc sụp đổ.

Để hiểu làn sóng dân chủ thứ tư mà chúng ta đang chứng kiến, ông Dương nhắc lại nền tảng bối cảnh hình thành của chủ nghĩa thực tiễn. Năm 1989, thế giới đã quá vui mừng sau khi chủ nghĩa cộng sản sup đổ và nghĩ rằng dân chủ đã thắng. Chính trong hơi thở phào nhẹ nhõm sau chiến tranh lạnh, chủ nghĩa thực tiễn (realism) đã nhanh chóng trở thành luật chơi trong bang giao quốc tế. Nó bắt đầu từ thời tổng thống Mỹ Bill Clinton (1993-2001) với khẩu hiệu của Clinton là "*chỉ biết có kinh tế*" (Economy, stupid !).

Tại Trung Quốc, chủ nghĩa thực tiễn, ấn bản kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đã tích lũy đủ mâu thuẫn nội bộ để không thể tiếp tục. Vả lại chế độ cộng sản Trung Quốc đã chỉ sống sót nhờ chính sách đối ngoại thực tiễn Hoa Kỳ và Châu Âu. Đó là hậu quả của chính sách đối ngoại thực tiễn của các nước dân chủ trong hơn hai mươi năm qua. Người ta hy sinh các giá trị đạo đức và nhân quyền, bỏ mặc hàng tỷ người dưới những ách thống trị dã man nhân danh kinh tế. Nhưng cuối cùng chủ nghĩa thực tiễn đã chỉ đem đến cuộc khủng hoảng kinh tế lớn nhất, dài nhất và trầm trọng nhất trong lịch sử thế giới. Ngày nay nó đã phơi bày sự độc hại và bị bác bỏ. Chế độ cộng sản Trung Quốc sẽ thích nghi như thế nào ? Bài toán dân chủ hóa Trung Quốc sẽ rất gay go vì gắn liền với sự thống nhất của Trung Quốc. Điều chắc chắn là Trung Quốc không còn chọn lựa nào khác hơn là dân chủ hóa.

Ông Dương cho biết làn sóng dân chủ thứ tư đã bắt đầu tại Đông Á trước khi bùng lên tại Bắc Phi. Tại Thái Lan, dân chủ đã được thiết lập từ 1997 sau cuộc khủng hoảng Châu Á. Năm 2006 quân đội đảo chính và cầm quyền nhưng đã gặp sự chống trả mạnh mẽ và liên tục của các lực lượng dân chủ. Năm 2008, họ đã phải trao lại phần lớn quyền lực cho một chính quyền dân sự, để rồi phải triệt thoái hoàn toàn khỏi chính trị sau cuộc bầu cử tháng 7- 2011.

Tại Mã Lai cũng như tại Singapore dân chủ hình thức đang nhường chỗ cho dân chủ thực sự. Đối lập Singapore đã giành được trên 33% số phiếu trong cuộc bầu cử quốc hội và trên 40% số phiếu trong cuộc bầu cử tháng 7-2011. Trong hai năm 2007 và 2008 Liên Minh Vì Bầu Cử Lương Thiện, Bershi, đã tổ chức được các cuộc biểu tình bất bạo động chống bầu cử gian trá với hàng chục ngàn người tham gia. Trong cuộc bầu cử quốc hội 2008, đảng cầm quyền Mặt Trận Quốc Gia mất đa số 2/3 số ghế và có rất nhiều triển vọng sẽ mất luôn đa số quá bán còn lại trong cuộc tổng tuyển cử năm tới. Vào lúc này không ai còn có thể nói Singapore và Mã Lai là những chế độ không dân chủ.

Nhưng biến cố ngoạn mục nhất đã xảy ra tại Miến Điện. Một cách đột ngột chính quyền quân đội Miến đã chuyển biến 180°, tách hẳn khỏi ảnh hưởng Trung Quốc, phóng thích các tù nhân chính trị, bắt tay với Liên Minh Dân Chủ của bà Aung San Suu Kyi và tổ chức bầu lại một phần quốc hội trong đó Liên Minh Dân Chủ đại thắng, giành được 33 trong tổng số 34 đơn vị được bầu lại.

Tình hình tại Lào và Cao Miên cũng đang chín mùi cho những chuyển biến thuận lợi về dân chủ.

Còn Việt Nam ? Ông Dương nói vòng vây dân chủ đang xiết lại.

Bằng cánh nào ? Ông Dương trình bày những ưu và khuyết cũng như những cơ hội và đe dọa, theo phương pháp SWOT, về viễn ảnh làn sóng dân chủ thứ tư tại Việt Nam.

Về ưu điểm, Việt Nam có một dân số trẻ (60% dưới 40 tuổi) sẵn sàng tiếp thu liến thức đến từ bên ngoài, có trình độ giáo dục cao, có 3 triện dân oan, 35 triệu dân mạng (internauts), 125 triệu điện thoại di động. Một đồng thuận căn bản đã đạt đến : tất cả mọi người đều muốn thay đổi chế độ.

Về khuyết điểm, di sản văn hóa Khổng giáo vẫn còn đè nặng trong cách suy nghĩ và hành động của người Việt Nam, nhất là thiếu vắng một giai cấp trí thức chính trị. Thêm vào đó, Việt Nam là một dân tộc kiệt quệ mặc dù chiến tranh đã chấm dứt cách đây 37 năm, không ai muốn dấn thân để trở thành con thiêu thân. Đối lập Việt Nam thiếu vắng một tổ chức dân chủ có tầm vóc và một lãnh tụ. Sự xuống cấp của môi trường và đạo đức cũng ảnh hưởng đến ý chí và quyết tâm của người Việt Nam.

Về cơ hội, phong trào đối lập Việt Nam, được chuyên chở bởi làn sóng dân chủ thứ tư, có thể tranh thủ sự ủng hộ của các trào lưu dân chủ khu vực. Trước sự thất bại của chính quyền cộng sản trên các phương diện và sự hình thành những băng đảng mafia trong các cấp chính quyền, phong trào đối lập Việt Nam có thể tranh thủ lòng dân bằng cách đưa ra những dự án tổ chức xã hội dân chủ.

Về đe dọa, giới đối lập Việt Nam thích những hành động gây tiếng vang hơn là xây dựng một tổ chức có tầm vóc lâu dài. Do mất niềm tin vào tương lai, người Việt Nam dễ có tâm lý bất mãn, bất tuân và bất chấp, và rã hàng. Thêm vào đó, nỗi lo sợ Trung Quốc và nguy cơ mất nước ám ảnh trong tâm lý mọi người.

Trong phần thảo luận, ông Diệp Tường Bảo và ông Phạm Việt Vinh đặt ra hai câu hỏi. Một là, sự vươn lên của phe Hồi giáo tại các quốc gia Bắc Phi có phủ nhận những thắng lợi của làn sóng dân chủ thứ tư hay không ? Hai là, làn sóng dân chủ thứ tư có phải là sự chống lại sự ngự trị của đồng tiền hay không ?

Trả lời câu hỏi thứ nhất, ông Nguyễn Gia Kiểng giải thích. Làn sóng dân chủ mới này đã bùng nổ một cách ngoạn mục và dữ dội tại các nước Hồi Giáo Bắc Phi và Trung Đông. Trong tương lai rất gần chế độ độc tài Al-Assad sẽ bị đánh đổ và cả khối Ả Rập sẽ bước vào kỷ nguyên dân chủ. Tuy vậy sẽ là một sai lầm lớn nếu coi nó là một hiện tượng Hồi Giáo. Sở dĩ nó ngoạn mục và dữ dội tại các nước này là vì, ngoài vấn đề chung của các nước chưa có dân chủ, các nước Hồi Giáo còn có một vấn đề đặc biệt đáng lẽ đã phải giải quyết từ lâu nhưng vẫn chưa được giải quyết, đó là đưa Hồi Giáo ra khỏi chính trị và về địa vị của một tôn giáo. Mùa Xuân Ả Rập chỉ là một phần của một làn sóng dân chủ mới, làn sóng dân chủ đích thực nhất và toàn cầu nhất trong lịch sử thế giới.

Trả lời câu hỏi thứ hai, ông Kiểng xác nhận : Đúng, làn sóng dân chủ thứ tư chống lại sự ngự trị của đồng tiền, vì đó là kết quả của chủ nghĩa thực tiễn. Nhưng đồng tiền chỉ là cứu cánh chứ không phải là phương tiện. Chủ nghĩa thực tiễn là một chọn lựa chính trị dành cho quyền lợi chỗ đứng trước hết và trên hết, nghĩa là mỗi khi có mâu thuẫn giữa quyền lợi và các giá trị đạo đức thì quyền lợi phải được dành ưu tiên. Đặc tính của chủ nghĩa thực tiễn là nhắm vào những quyền lợi trước mắt. Nó chỉ là một tên gọi khác của sự thiển cận. Chủ nghĩa thực tiễn đã bị các nhà lãnh đạo chính trị lớn nhận diện từ lâu và gạt bỏ ; tuy vậy nó vẫn tồn tại vì có sự cám dỗ của một giải pháp dễ dàng.

Trong gần 20 năm áp dụng, chủ nghĩa thực tiễn đã bỏ qua các giá trị đạo đức và nhân quyền để bình thường hóa các chế độ độc tài bạo ngược đã rất chao đảo sau khi bức tường Berlin sụp đổ. Các chế độ này không những được củng cố nhờ trao đổi thương mại với các nước dân chủ phát triển mà còn liên kết với nhau và trở thành một đe dọa cho dân chủ và hòa bình. Quan hệ thương mại với các nước dân chủ đã không khiến các chế độ độc tài trở thành cởi mở và thân thiện, trái lại chỉ giúp chúng thêm sức mạnh để đối đầu. Lý do là vì ý thức hệ bao giờ cũng quyết định sự chọn lựa bạn và thù.

Ông Trần Đình Nhân hỏi : Mùa Xuân Ả Rập có thể xảy ra ở Việt Nam không ?

Ông Nguyễn Gia Kiểng trả lời : Việt Nam là nước độc tài duy nhất có tầm vóc trong khối ASEAN và sẽ ngày càng bị cô lập, có triển vọng còn bị lên án vì những vi phạm nhân quyền. Ngoài sự kiện bị nhân dân thù ghét chính quyền cộng sản còn có những mâu thuẫn nghiêm trọng khác. Họ thách thức thế giới khi chà đạp các giá trị dân chủ và nhân quyền, nhưng lại lệ thuộc rất nặng nề vào thế giới. Việt Nam có tất cả mọi yếu tố cần có cho một cuộc cách mạng. Và đàng nào thì làn sóng dân chủ này cũng không thể dừng lại ở biên giới Việt Nam. Logic của nó là quét sạch chủ nghĩa thực tiễn và đánh đổ mọi chế độ sống nhờ chủ nghĩa thực tiễn mà chế độ cộng sản Việt Nam là một trường hợp điển hình. Nó chỉ có chọn lựa giữa thích nghi hoặc sụp đổ. Thay đổi nhất định phải đến.

Một nữ cử tọa hỏi : Người Việt Nam sợ ai ? Công sản Việt Nam (Việt cộng) hay cộng sản Trung Quốc (Trung cộng) ?

Ông Kiểng trả lời, người Việt Nam không có gì để phải sợ Trung Quốc. Chỉ có chính quyền cộng sản Việt Nam mới sợ Trung Quốc. Tổng số xuất và nhập khẩu của Việt Nam gần bằng hai lần GDP (chính xác là 167%), một mức độ lệ thuộc ngoại thương chỉ thấy ở một vài nước rất nhỏ. Đã thế, kinh tế Việt Nam lại còn lệ thuộc vào thế giới vì tuy là một kinh tế hướng ngoại dựa vào xuất khẩu Việt Nam thâm thủng mậu dịch kinh niên. Thâm thủng mậu dịch sớm muộn cũng biến thành nợ nước ngoài nên con số nợ nước ngoài thực sự của Việt Nam chắc chắn phải nhiều lần lớn hơn. Chính quyền cộng sản Việt Nam dựa vào Trung Quốc nhưng Trung Quốc lại chính là nước chèn ép và gây thiệt hại cho Việt Nam nhất. Thâm thủng mậu dịch của Việt Nam chủ yếu là thâm thủng đối với Trung Quốc.

Ông Diệp Tường Bảo bổ túc thêm : Thực trạng xã hội Trung Quốc ngày nay rất là bi đát nhưng Bắc Kinh biết giấu nhẹm nên ít ai biết đến. Tỷ lệ người già tại Trung Quốc tăng lên rất nhanh trong khi số trẻ em sinh ra không đủ để lo cho người già bởi chính sách một con. Trước sự suy thoái toàn cầu, khả năng cạnh tranh của Trung Quốc rất yếu kém vì chưa đủ khả năng sản xuất những hàng hóa tinh vi trong khi chưa tìm ra cách giải quyết khối lượng và máy móc sản xuất hàng hóa giá rẻ vào trong nội địa. Tỷ lệ tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc đang khựng lại ở mức 8%, trong khi tăng trưởng dưới 10% là một dấu hiện suy thoái. Bên cạnh đó, nạn suy đồi văn hóa và đạo đức đang lan tràn trong khắp xã hội, sinh hoạt kiểu tư bản rừng rú ngự trị trong khắp các sinh hoạt trao đổi. Ngoài ra, Trung Quốc còn đang đứng trước một đe dọa môi trường trầm trọng là nạn sa mạc hóa đang tiến dần đến thủ đô Bắc Kinh.

Cuộc thảo luận sau đó xoay quanh số người đắc cử vào quốc hội Miến Điện của đảng Liên Minh Dân Chủ của bà Aung San Suu Kyi, 33 trên 34 ghế. Ông Kiểng nói, trong giai đoạn còn yếu, đối lập phải biết chấp nhận những như thỏa thuận giai đoạn, để chuẩn bị giành những thắng lợi lớn hơn sau đó.

Buổi thảo luận chấm dứt lúc 17g30, ban tổ chức thân mời cử tọa và thuyết trình đoàn tiếp tục trao đổi trong tinh thần thân ái bên chén trà và bánh ngọt.

Nguyễn Văn Huy tường thuật

Tham nhũng và đặc lợi

Trong Hội nghị lần thứ 5 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản khóa XI, được tổ chức tại Hà Nội vào đầu tháng 5 vừa qua, tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng có hai bài phát biểu chính, một trong buổi khai mạc và một trong buổi bế mạc. Một trong vài nội dung chính của hai bài phát biểu là vấn đề tham nhũng. Đó cũng chính là một trong những vấn đề quan trọng nhất được Ban chấp hành Trung ương đảng thảo luận trong suốt cuộc hội nghị kéo dài đến chín ngày.

Trong bài diễn văn khai mạc, ông Nguyễn Phú Trọng thừa nhận tham nhũng là một "vấn đề nhức nhối, gây bức xúc trong nhân dân". Ông khoe là, từ nhiều năm qua, Việt Nam "đã sớm ban hành Nghị quyết của Trung ương, Pháp lệnh và tiếp đó là Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng và nhiều quyết sách khác ; đã thành lập Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng ở Trung ương và các địa phương; đã tiến hành nhiều biện pháp liên tục".

Tuy nhiên, ông cũng thừa nhận là "nhưng đến nay công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí vẫn chưa đạt được kết quả như mong muốn". Tại sao ? Ông đặt câu hỏi. Nhưng ông không trả lời. Có lẽ ông cho đó là nhiệm vụ của cả Ban chấp hành Trung ương trong mấy ngày họp hành sau đó. Ông chỉ nêu lên một nguyên tắc chung : "Để trả lời cho câu hỏi này, cần nhìn thẳng vào sự thật, phân tích, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, sâu sắc tình hình tham nhũng, lãng phí và kết quả của công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí".

Tiếc, kết thúc hội nghị, chúng ta vẫn không nghe được câu trả lời thật thỏa đáng.

Trong diễn văn bế mạc, ông Nguyễn Phú Trọng cũng vẫn nói một cách chung chung. Về thành tích : "công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đã có những chuyển biến tích cực cả về nhận thức và hành động". Về hạn chế : "công tác phòng, chống tham nhũng chưa đạt được yêu cầu "ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng". Tình trạng tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng với những biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp hơn, gây bức xúc trong xã hội và là thách thức lớn đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước".

Về nguyên nhân : "Một số cấp ủy đảng, chính quyền và người đứng đầu chưa quyết tâm lãnh đạo và gương mẫu trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí ; những bất cập về thể chế, nhất là trong việc ban hành, thực thi luật pháp, cơ chế, chính sách về quản lý kinh tế - xã hội ; trên nhiều lĩnh vực vẫn còn sơ hở, bất cập, thiếu công khai, minh bạch và nhất quán; vẫn còn tình trạng "xin - cho". Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, thiếu tu dưỡng, rèn luyện, giảm sút ý chí chiến đấu, không làm tròn trách nhiệm, bổn phận trước Đảng, trước nhân dân ; kỷ cương, kỷ luật không nghiêm".

Về biện pháp : "Ban Chấp hành Trung ương đã quyết định chủ trương thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trực thuộc Bộ Chính trị ; lập lại Ban Nội chính Trung ương, vừa thực hiện chức năng một ban đảng, đồng thời là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng".

Cuối cùng là một lời kêu gọi : "Mỗi đồng chí ủy viên Trung ương Đảng hãy là một chiến sĩ tiên phong, đi đầu trong cuộc đấu tranh này. Phải gương mẫu, giữ mình cho trong sạch, không vướng vào tham nhũng, lãng phí ; đồng thời phải lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt trong đơn vị công tác của mình".

Đọc xong hai bài phát biểu của ông Nguyễn Phú Trọng, người ta thấy ngay là sau chín ngày làm việc, liên quan đến chuyện phòng chống tham nhũng, Ban chấp hành Trung ương đảng dường như chỉ làm được một việc duy nhất : giao nhiệm vụ phòng chống tham nhũng cho Bộ chính trị. Xin lưu ý là trước đây, Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trực thuộc phủ thủ tướng và do ông Nguyễn Tấn Dũng làm trưởng ban.

Việc thay đổi này chứng tỏ ít nhất ba điều : một, cuộc đấu tranh chống tham nhũng do Nguyễn Tấn Dũng lãnh đạo không thành công ; hai, có một sự bất tín nhiệm nào đó trong Ban chấp hành Trung ương đối với việc lãnh đạo phòng chống tham nhũng của ông Nguyễn Tấn Dũng ; và ba, người ta thừa nhận tham nhũng là một vấn đề của đảng hơn là của chính phủ. Từ hai điểm đầu, một số người cho đây chỉ là một hình thức tranh giành quyền lực trong giới lãnh đạo Việt Nam, và trong cuộc tranh giành này, người yếu thế chính là Nguyễn Tấn Dũng.

Còn người thắng thế ? Tôi không biết. Và có lẽ cũng không có ai biết chắc. Trừ những người trong cuộc. Nhưng theo tôi, điểm thứ ba mới là điều quan trọng. Đã đành ở Việt Nam rất khó phân biệt ranh giới giữa đảng và nhà nước. Đảng nắm toàn bộ guồng máy nhà nước. Hầu như tất cả cán bộ nhà nước, từ trung ương xuống địa phương đều là đảng viên. Nhưng dù sao việc thừa nhận ở trên cũng tiết lộ dường như người ta đã thấy đâu là gốc và đâu là ngọn: nguyên nhân căn bản nhất của tham nhũng xuất phát từ đảng.

Nói "dường như" vì, thật ra, tôi cũng không chắc. Đặc điểm lớn nhất của giới lãnh đạo Việt Nam là người ta không dám đi đến cùng bất cứ một nhận thức nào. Họ cứ ngập ngừng, tự lừa dối mình và lừa dối người khác trong những sáo ngữ rỗng tuếch.

Những điều vừa trình bày ở trên hầu như ai cũng biết. Biết gốc rễ của tham nhũng là ở đảng. Đúng hơn: ở tính chất độc quyền của đảng.

Tham nhũng bao giờ cũng gắn liền với quyền. Không có quyền, không thể tham nhũng được. Ở đâu cũng vậy, hễ có quyền là có nguy cơ tham nhũng. Tham nhũng chỉ là cái ngọn. Ngăn chận tham nhũng, do đó, phải bắt đầu từ gốc : hạn chế và kiểm soát quyền lực. Ở các nước phát triển, nạn tham nhũng, nếu có, chỉ ở mức ít ỏi và lẻ tẻ. Lý do không phải vì người ta không có lòng tham. Mà vì, một, người ta sợ; và hai, nếu không sợ, người ta cũng không có nhiều cơ hội để tham nhũng. Ở Việt Nam, đảng nằm ở ngoài và ở trên luật pháp. Đảng muốn làm gì thì làm, kể cả tham nhũng.

Đưa Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng về Bộ chính trị tưởng là tăng thêm quyền hành cho nó để nó làm việc hiệu quả hơn. Nhưng, không phải. Đó chỉ là cách để đẩy nó vào vòng bí mật. Sau này, mọi việc ngăn chận hay phát hiện tham nhũng đều thuộc vấn đề nội bộ của đảng, được quyết định trong các cuộc họp kín. Ở đó, các "đồng chí" sẽ làm việc với nhau. Dân chúng trong cả nước chỉ biết được các kết luận cuối cùng được thông báo một cách vắn tắt. Cho đến nay, nội dung các thông báo ấy phần lớn đều giống nhau: "Không đủ chứng cứ !".

Hơn nữa, vấn đề không phải chỉ là tham nhũng. Còn nghiêm trọng hơn cả tham nhũng là việc lợi dụng các đặc quyền của mình. Đây chính là nguồn lợi lớn nhất của các cán bộ cao cấp. Có quyền, người ta tha hồ buôn bán đất đai. Có quyền, người ta tha hồ phân phát quyền và lợi cho người thân, từ vợ con đến anh em và họ hàng. Cứ thế, có thể không cần tham nhũng, tiền bạc vẫn cứ ào ào chảy vào túi họ. Và thân nhân của họ. Cứ nhìn vào chuyện cô con gái 24 tuổi của Tô Huy Rứa được làm chủ tịch Hội đồng quản trị công ty xây dựng Vinaconex với gần 2000 cán bộ hay cái dinh thự được xem là "siêu sang" với khu vườn rộng hơn 4.000 thước vuông đầy cây quý và hiếm của người con trai bí thư Tỉnh ủy Hải Dương thì đủ biết.

Nguyễn Hưng Quốc
(Blog VOA)

Khoa học

Ban cố vấn khoa học của thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng hội ý rằng phải xin gặp thủ tướng để trình bày về một khám phá khoa học lớn của cơ quan NASA Hoa Kỳ. Theo khám phá này thì không phải chỉ có một vũ trụ mà có muôn vàn vũ trụ với những nguyên tố cấu tạo khác nhau, và do đó những định luật cơ bản khác nhau. Họ nghĩ rằng phải báo cáo với thủ tướng khám phá quan trọng này để chứng minh sự cần thiết của ban cố vấn khoa học và xứng đáng với sự đãi ngộ của Đảng và nhà nước.

Sau nhiều ngày vận động với văn phòng chính phủ và chờ đợi, họ được thủ tướng cho gặp. Hiện diện bên cạnh thủ tướng có phó thủ tướng chủ nhiệm văn phòng chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, bộ trưởng công an Trần Đại Quang, tổng biên tập báo *Quân Đội Nhân Dân* và tổng biên tập báo *Cựu Chiến Binh*. Sau khi nghe ban cố vấn trình bày khám phá của NASA, thủ tướng nói :

- Đã gọi là vũ trụ thì phải bao gồm tất cả, sao lại có thể có nhiều vũ trụ ? Phải chăng đây là một âm mưu của các thế lực thù địch nhằm đánh phá vai trò lãnh đạo duy nhất của Đảng và cổ võ cho đa nguyên đa đảng ?

Một vị cố vấn khoa học đáp :

- Thưa thủ tướng, theo chúng tôi đây là một khám phá khoa học thực sự. Vũ trụ tuy bao la nhưng không bao gồm tất cả. Nó cũng có giới hạn, biên giới của vũ trụ cách ta hàng tỷ năm ánh sáng, nhưng có giới hạn.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cắt ngang :

- Một năm thắp sáng, theo Công Ty Điện Lực, đã tốn cả tỷ đô la, một tỷ năm ánh sáng sẽ tốn cả tỷ tỷ đô la, Đảng và nhà nước không thể chấp nhận lập trường này.

- Thưa thủ tướng đây là "năm - ánh sáng" chứ không phải năm thắp sáng bằng điện. Năm ánh sáng là một chiều dài chứ không phải một chi phí ; đó là khoảng cách mà ánh sáng tiến tới trong một năm...

Ông Dũng đưa tay ra hiệu cho vị cố vấn dừng lại, liếc qua nhìn hai ông Phúc và Quang, rồi hỏi :

- Thế thì có liên hệ gì với việc các thương binh tới giáo dục Viện Hán Nôm và tên Nguyễn Xuân Diện ?

Vị cố vấn đáp :

- Thưa thủ tướng, anh em chúng tôi thấy thủ tướng cần được thông tin về những biến cố khoa học lớn, cần lắm. Trong vụ Viện Hán Nôm vừa rồi, tác dụng của các thương binh chưa hẳn đã thuyết phục được dư luận. Một phần dư luận vẫn nghĩ rằng thủ tướng và chính phủ đã không thông hiểu các vấn đề khoa học kỹ thuật khi lấy quyết định xây dựng 14 lò phản ứng hạt nhân.

Ông Dũng quay sang hỏi thượng tướng Trần Đại Quang :

- Có đúng là công tác đưa thương binh tới giáo dục Viện Hán Nôm chưa đạt yêu cầu không ? Tại sao như vậy ?

Ông Quang đáp :

- Công tác đã được chuẩn bị rất chu đáo dù gặp một số khó khăn. Những thương binh thực sự và có thành tích được tiếp xúc đều từ chối. Họ đều nói rằng họ không có kiến thức khoa học kỹ thuật nên chẳng hiểu gì về điện hạt nhân cả. Nhiều người còn chống điện hạt nhân vì nghe nói rằng điện hạt nhân nguy hiểm lắm. Sau cùng chúng ta đã phải tuyển chuyển chọn một số người có ít nhiều thương tích, dù không nhất thiết phải là thương tích trong chiến tranh, trong một vài trường hợp cũng không cần là cựu chiến binh. Công an khoa học đã tập trung và giáo dục họ trong nhiều ngày về những gì phải nói và làm tại Viện Hán Nôm. Công tác được phối hợp điều khiển bởi văn phòng chính phủ, bộ công an, công an Hà Nội và bộ thông tin. Hai đồng chí tổng biên tập *Quân Đội Nhân Dân* và *Cựu Chiến Binh* đã được chỉ thị chuẩn bị trước bài tường thuật, trong đó nói các thương binh đến Viện Hán Nôm bày tỏ những bức xúc chính đáng đã bị đả thương. Bên phía văn phòng chính phủ thì đồng chí phó thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã cho soạn thảo sẵn một công văn chỉ đạo cảnh cáo Viện hán Nôm và kỷ luật Nguyễn Xuân Diện. Tất cả đã được chuẩn bị chu đáo, tuy vậy vẫn không tránh khỏi một vài khuyết điểm trong lúc thi hành.

Ông Phúc tiếp lời :

- Khuyết điểm lớn nhất là đã không cắt điện và điện thoại bàn, phá sóng vô hiệu hóa điện thoại di động để cô lập Viện Hán Nôm, vì vậy bọn chúng đã có thể báo động với đồng bọn bên ngoài. Một số đã rủ nhau tới nơi, số còn lại thông báo trên mạng, chỉ nửa giờ sau là cả thế giới biết. Chúng còn quay phim gửi lên du tuýp thành ra tường thuật về biến cố của báo *Quân Đội Nhân Dân* và báo *Cựu Chiến Binh* không có tác dụng mong muốn vì dư luận đã biết rõ mọi chuyện xảy ra rồi. Không những không có tác dụng mà còn phản tác dụng vì quần chúng đánh giá là hai tờ báo Đảng đã nói sai sự thật theo lệnh của chính quyền. Uy tín của Đảng và nhà nước bị thiệt hại.

Tổng biên tập báo *Quân Đội Nhân Dân* xin được có ý kiến :

- Thưa thủ tướng và các cấp trên, ngoài ra còn những sơ sót tuy nhỏ nhưng có tác dụng lớn với dư luận. Chuẩn bị cho công tác tuy chu đáo nhưng vẫn còn một vài sơ hở. Thí dụ như đã chỉ thị cho chúng tôi loan tin có thương binh nặng bị đả thương nhưng các đương sự lại quên tự gây thương tích. Một sơ sót khác được bọn xấu thu hình và đưa lên mạng là một thương binh được học tập để chửi "thằng Diện" lại nhớ sai và chửi lầm là "thằng Dũng".

Ông Trần Đại Quang giải thích rằng toán công tác đã phần nào bị sốc bất ngờ vì một thương binh đã đột xuất tự ý cởi quần làm toán công tác bị phân tâm, và vì thế đã quên hoặc nhớ sai một số động tác và ngôn ngữ được chuẩn bị trước. Ông Quang xin nhận khuyết điểm việc một thương binh nhiều lần chửi lầm "thằng Dũng" thay vì "thằng Diện".

Ông Dũng và các vị có mặt trong buổi họp đồng ý rằng tất cả những sơ sót là do sự cố cởi quần bất ngờ của một thương binh. Kết thúc buổi họp thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng quyết định từ nay phải cấm các thương binh cởi quần tại Viện Hán Nôm.

Đáy

MỤC LỤC

1. Thoát khỏi tâm lý bất lực — Thông Luận
2. Một thời điểm trọng đại trong lịch sử thế giới và Việt Nam — Nguyễn Gia Kiểng
5. Vai trò của dân chủ đối lập và lãnh đạo đối lập — Việt Hoàng
7. Aung San Suu Kyi và vai trò của lãnh đạo đối lập — Trần Minh Khôi
8. Việt Nam sẽ không cho Mỹ vào Cam Ranh — Diệp Tường Bảo
9. Bob Fu : mục sư của tuyến xe hỏa bí mật Trung Quốc — Mary Kissel
11. Đặc tính của văn hóa chính trị ta — Nguyễn Trung Lương
Tinh tinh — Phạm Hồng Sơn
12. Nguyễn Gia Kiểng và cỗ máy thời gian — Nguyễn Ngọc Tấn
13. Đông Á và Việt Nam giữa làn sóng dân chủ thứ tư — Nguyễn Văn Huy
15. Tham nhũng và đặc lợi — Nguyễn Hưng Quốc
16. Khoa học — Đáy